



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK



PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 9 NĂM 2025

TÂM HUYẾT, TRÁCH NHIỆM, KỶ VỌNG

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 9 - 2025

Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665



Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC	Trang
ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN Sinh hoạt chi bộ tháng 9/2025	
* Một số thành tựu nổi bật của đất nước sau 80 năm xây dựng, bảo vệ và phát triển.....	1
* Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2025 - 2026.....	6
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	
* Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh - Sức lan tỏa trong thực hiện quy định nêu gương của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị hiện nay.....	7
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
* Từ độc lập, tự do đến khát vọng hùng cường.....	12
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	
* Đẩy mạnh triển khai phong trào và khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”	15
* Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.....	17
HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG	
* Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.....	19
* Triển khai thực hiện tốt việc đổi thẻ đảng viên trong toàn Đảng.....	22
THÔNG TIN TRONG TỈNH	
* Hướng tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.....	24
* Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.....	26
* Khởi động ba dự án động lực tại khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk.....	33
* Tổ chức tiếp công dân định kỳ.....	35
* Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.....	37
THÔNG TIN TRONG NƯỚC	
* Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.....	40
* Một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức cơ sở Đảng trong thời gian tới.....	44
* Nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.....	46
* Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.....	49
* Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp.....	51
* Một số nhiệm vụ triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh cấp xã năm 2025.....	53
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI	
* Chương trình vận động ủng hộ Nhân dân Cuba nhân dịp kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam - Cuba.....	55
* Một số kết quả nổi bật trong chuyến thăm Hàn Quốc của Tổng Bí thư Tô Lâm.....	57
* Tổng Bí thư Tô Lâm điện đàm với Chủ tịch Đảng Nhân dân Cam-pu-chia Hun Sen.....	59
* Một số kết quả nổi bật trong chuyến thăm Ai Cập, Angola của Chủ tịch nước Lương Cường.....	60
* Hội nghị Thượng đỉnh Nga - Mỹ.....	62
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý.....	64
VĂN BẢN MỚI	



*Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Đắk Lắk
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*



Lãnh đạo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh
trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và
tặng hoa chúc mừng đồng chí
Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy

Lãnh đạo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh
trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và
tặng hoa chúc mừng đồng chí
Nguyễn Thượng Hải, UVBTVTU,
Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy



Lãnh đạo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh
trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và
tặng hoa chúc mừng đồng chí
Trần Phú Hùng, UVBTVTU,
Phó Chủ tịch HĐND tỉnh

Đại diện Thường trực Tỉnh ủy
trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và
tặng hoa chúc mừng đồng chí
Phan Thanh Tám, UVBTVTU,
Giám đốc Công an tỉnh



ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 9/2025

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2025 - 2026.

- Tuyên truyền Công văn số 165-CV/TU, ngày 08/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh triển khai phong trào và khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền hướng tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tuyên truyền Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Tuyên truyền về việc khởi động ba dự án động lực tại khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025).

- Tuyên truyền Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 23/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tuyên truyền Công văn số 02025/UBND-ĐTKT, ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.



ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN



MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA ĐẤT NƯỚC SAU 80 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN

BAN BIÊN TẬP

Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025) trong bầu không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nô nức thi đua chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là dịp để chúng ta khắc sâu hơn nữa ý nghĩa lịch sử to lớn của những ngày mùa thu năm 1945.

Một là, giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế

Sau thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong bối cảnh đầy cam go, thách thức. Chính quyền cách mạng còn non trẻ phải đối diện với muôn vàn khó khăn, hiểm nguy, đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, thù trong giặc ngoài. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, sáng suốt, kiên định của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể dân tộc Việt Nam đã đoàn kết một lòng, phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường, bản lĩnh và trí tuệ sáng tạo, vững vàng vượt qua những ghềnh thác cam go của lịch sử.

Giai đoạn 1946 - 1954: Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân đánh bại từng bước các chiến lược của thực dân Pháp. Đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Nhân dân ta, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 09 năm trường kỳ chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Giai đoạn 1954 - 1975: Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân hai miền đất nước giành thắng lợi từng bước trước các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã mang lại thắng lợi trọn vẹn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam và đưa đất nước đến thống nhất.

Giai đoạn 1975 - 1985: Là thời kỳ Đảng ta từng bước tìm tòi con đường đổi mới, tư duy phát triển dần được hình thành từ thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu cũng như những khó khăn, hạn chế trong thời kỳ này đã để lại những bài học quý báu, đặt nền móng tư tưởng và thực tiễn cho công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng từ năm 1986.

Hai là, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội

- Một quốc gia có chế độ chính trị độc lập, có chủ quyền lãnh thổ và tự quyết định con đường phát triển của mình

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Sự kiện ngày 02/9/1945 với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á đã



chấm dứt vĩnh viễn chế độ phong kiến, kết thúc hơn 80 năm bị đô hộ. Từ đây, dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng Tuyển cử toàn quốc lần đầu tiên được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, tiến bộ. Quốc hội khóa I đã thông qua Hiến pháp năm 1946, xác lập nền tảng pháp lý nhà nước kiểu mới, khẳng định chính quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân - có đầy đủ tư cách đại diện cho đất nước trên trường quốc tế.

Hội nghị Trung ương 24 (tháng 9/1975) xác định nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Việc hoàn tất thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã tạo điều kiện chính trị căn bản để huy động, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, mở đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới; khẳng định quyền tự quyết của Nhân dân Việt Nam trên con đường kiên định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, hùng cường.

- Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên định con đường xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh chính trị đầu tiên được Hội nghị thành lập Đảng thông qua, nêu mục tiêu chiến lược *“làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”* để *“tiến tới xã hội cộng sản”*. Tiếp đó, Luận cương chính trị tháng 10/1930 chỉ rõ: Cách mạng Việt Nam *“bỏ qua giai đoạn tư bản, trực tiếp tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa”*. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xóa bỏ ách thực dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - kỷ nguyên mà Nhân dân làm chủ xã hội và chính cuộc sống của mình.

Tại Đại hội II (tháng 02/1951), Luận cương cách mạng Việt Nam lần đầu tiên trình bày những điều kiện và phương hướng quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trải qua hai thập kỷ chiến tranh giải phóng và kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đó tiếp tục được củng cố và phát triển.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do Đại hội VII (tháng 6/1991) thông qua và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội XI phê chuẩn, là những mốc quan trọng đánh dấu quá trình hoàn thiện về lý luận.

Từ Đại hội VII đến Đại hội XIII, đường lối đổi mới được bổ sung, hoàn thiện, tiếp tục khẳng định: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu đổi mới đồng bộ, toàn diện trên mọi lĩnh vực, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thành quả đổi mới gần bốn thập kỷ qua chứng minh tính đúng đắn và sáng tạo của con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Những kết quả ấy khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại, đồng thời minh chứng cho sự phát triển ngày càng sáng tỏ của nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nền kinh tế thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình

Giai đoạn 1945 - 1954: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã từng bước chuyển đổi nền kinh tế tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến vốn lạc hậu, lệ thuộc, thành một nền kinh tế dân chủ, độc lập, phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Từ năm 1955 - 1975: Đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai mô hình kinh tế - xã hội khác nhau. Ở miền Bắc, Đảng và Nhà nước đã lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế phù hợp với từng thời kỳ. Từ khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh (1955 - 1957) đến hoàn thành cải cách ruộng đất, cải tạo quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), chuyển sang phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam trong điều kiện chiến tranh khốc liệt (1961 - 1975).

Giai đoạn 1976 - 1985: Sau khi đất nước thống nhất, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là thời kỳ mà công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Nhân dân cả nước tích cực triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) và kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985).

Từ năm 1986: Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế. Với việc từng bước xóa bỏ cơ chế bao cấp, phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận hành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế nước ta đã có những chuyển biến tích cực. Đến năm 1995, các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) đều hoàn thành và vượt mức, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo đà chuyển sang giai đoạn phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh và bao vây cấm vận, Việt Nam từng bước vươn lên trở thành một quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình. Tính đến năm 2024, quy mô nền kinh tế Việt Nam xếp thứ 32 thế giới, thuộc nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Thành quả ấy là minh chứng sinh động cho tầm vóc, trí tuệ và bản lĩnh của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong hành trình vượt qua khó khăn, khơi dậy nội lực, tranh thủ thời cơ, hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững.

- Văn hóa phát triển đa dạng, phong phú, dân tộc, khoa học, đại chúng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nguồn lực phát triển đất nước

Nhận thức của Đảng và Nhà nước, của Nhân dân về vai trò của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng đầy đủ và nâng cao. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đã có chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng. Tư duy lý luận về văn hóa có bước phát triển; nhận thức về văn hóa của các cấp, các ngành và toàn dân được nâng lên. Đời sống văn hóa của Nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành... Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa.



Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ có bước trưởng thành; quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng. Giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc.

- Hệ thống chính sách xã hội được xây dựng và ngày càng hoàn thiện

Từ năm 1986 đến nay, cùng với quá trình thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, lĩnh vực xã hội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Nhận thức và quan điểm của Đảng ta về chính sách xã hội ngày càng được hoàn thiện và phát triển thành một hệ thống nhất quán, với nội dung cốt lõi là: tăng trưởng kinh tế luôn phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển vì con người, đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển.

- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị - xã hội, trật tự an toàn xã hội và môi trường hòa bình để tập trung xây dựng và phát triển đất nước

Bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, là tiền đề căn bản để giữ gìn thành quả cách mạng, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho công cuộc phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đây cũng chính là một trong những thành tựu lớn nhất, toàn diện và bền vững nhất trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh trong suốt 80 năm qua.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; môi trường hòa bình, ổn định lâu dài cho phát triển đất nước được bảo đảm. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, được xây dựng đồng bộ, hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở. Việt Nam kiên định đường lối quốc phòng toàn dân, nền quốc phòng mang tính hòa bình, tự vệ, không tham gia liên minh quân sự, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Đường lối ấy đã nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam, góp phần củng cố niềm tin chiến lược, tạo dựng hình ảnh một đất nước yêu chuộng hòa bình, có trách nhiệm và chủ động hội nhập, hợp tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc bằng sức mạnh tổng hợp.

- Công tác đối ngoại đã góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa

Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, mềm dẻo, tranh thủ tối đa sự đồng tình của bạn bè quốc tế để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngoại giao Việt Nam kiên trì “lấy chính nghĩa thắng cường quyền”, khôn khéo kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao, tạo lập mặt trận dư luận rộng rãi ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của Nhân dân ta.

Từ đầu thập niên 1950, hoạt động đối ngoại được triển khai có hệ thống trên ba kênh hỗ trợ lẫn nhau: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Bước sang thời kỳ đổi mới, trong bối cảnh trật tự thế giới biến chuyển sâu sắc, Đại hội VII (1991) xác lập phương châm “*đa phương hóa, đa dạng hóa*” với tinh thần: Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Đại hội IX và các Đại hội sau tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc và hòa bình, hợp tác, phát triển làm điểm tương đồng.

Ba là, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (*nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*), đặt nền móng đầu tiên cho chế độ nhà nước kiểu mới ở nước ta - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước ta - thể hiện rõ yêu cầu về một nhà nước dân chủ, pháp quyền. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền đã được khẳng định ngay từ thời điểm đó: Chủ quyền lập hiến thuộc về Nhân dân; bộ máy nhà nước phải là công cụ thực hiện ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; cán bộ, công chức không được là “*ông quan cách mạng*” mà phải là “*công bộc của dân*”, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phục vụ. Pháp luật không phải công cụ trừng trị mà là phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Qua các kỳ Đại hội, cùng với thực tiễn lãnh đạo, nhận thức và tư duy lý luận của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng được bổ sung, phát triển toàn diện và sâu sắc hơn. Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện đầy đủ những nguyên lý căn bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ bản chất, nguyên tắc tổ chức, cơ cấu vận hành, phân công quyền lực nhà nước đến vai trò của pháp luật trong xã hội và sự lãnh đạo của Đảng.

Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nguyên tắc “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*” đang ngày càng hoàn thiện, trở thành nền tảng vững chắc góp phần vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

80 năm đã trôi qua, tầm vóc và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn vẹn nguyên giá trị, là nguồn cảm hứng và sức mạnh tinh thần to lớn trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc hôm nay. Những bài học, giá trị và tinh thần của sự kiện trọng đại này vẫn luôn trường tồn cùng dân tộc; là điểm tựa tinh thần vững chắc cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta vững bước trên hành trình xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng.





TỔ CHỨC LỄ KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI 2025 - 2026

BAN BIÊN TẬP

Ngày 08/8/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch số 1153/KH-BGDĐT về việc tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026.

Theo đó, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp triển khai các nhiệm vụ sau:

Tổ chức đồng thời lễ khai giảng tại các cơ sở giáo dục từ 8h00 - 9h30 ngày 05/9/2025, theo Kế hoạch số 1153/KH-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trùng thời điểm diễn ra Lễ kỷ niệm tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Hà Nội.

Bảo đảm đường truyền và thiết bị để kết nối trực tuyến hoặc qua kênh VTV1, phối hợp với các đơn vị viễn thông - truyền hình địa phương để tín hiệu ổn định, hình ảnh và âm thanh chất lượng cao.

Các hoạt động riêng của trường (nếu có) cần gọn nhẹ, kết thúc trước 8h00. Từ 8h00 - 9h30, toàn thể đại biểu, cán bộ, giảng viên, học sinh - sinh viên tham dự đầy đủ chương trình chung, thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca đồng bộ với Lễ tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia và nghe phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Bảo đảm an toàn: Có phương án ứng phó thời tiết, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ.

Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và kênh truyền thông của cơ sở giáo dục, tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng trong toàn ngành.

Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt, vừa mở đầu năm học mới vừa kỷ niệm dấu mốc lịch sử của ngành. Các địa phương, cơ sở giáo dục cần thực hiện nghiêm túc, tổ chức trang trọng, an toàn, thiết thực và hiệu quả.

Đối với tỉnh Đắk Lắk, ngày 20/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 01002/QĐ-UBND về khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó:

- Các em học sinh sẽ tựu trường vào ngày 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1, lớp 9, lớp 12 tựu trường vào ngày 22/8/2025.

- Thời gian Tổ chức khai giảng năm học: Vào ngày 05/9/2025.



Quét mã QR để xem văn bản chi tiết





PHONG CÁCH NÊU GUƠNG HỒ CHÍ MINH - SỨC LAN TỎA TRONG THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NÊU GUƠNG CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ HIỆN NAY

PGS, TS LÂM QUỐC TUẤN - LÊ THỊ THU HỒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về sự tận tụy, dâng hiến trọn vẹn cho đất nước, cho Nhân dân. Trên cương vị người đứng đầu Đảng, Nhà nước, Người là hiện thân mẫu mực về tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân. Phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh là di sản vô giá Người để lại cho dân tộc ta, soi rọi, dẫn dắt, thúc đẩy hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, có sức lan tỏa lớn trong việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị hiện nay.

Phong cách Hồ Chí Minh - phong cách nêu gương

Chủ tịch Hồ Chí Minh, tấm gương sáng, hiện thân mẫu mực để cán bộ, đảng viên và mọi người dân noi theo. Như một lẽ tự nhiên, phong cách Hồ Chí Minh thấm nhuần trong tư duy và hành động, là nét văn hóa điển hình trong lãnh đạo và quản lý, trong giao tiếp và ứng xử của Người, là sự mẫu mực trong cách ứng xử, nêu gương sáng, trọn đời hy sinh, hết lòng vì nước, vì dân. Phong cách nêu gương Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trên các nét chính sau:

- Nêu gương về sự kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định mục tiêu, con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi chủ nghĩa Mác - Lênin như “*cẩm nang thần kỳ*”, là “*mặt trời chói lọi*” soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Người đã sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo Đảng ta vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với điều kiện cụ thể, đặc thù của nước ta. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Kiên định con đường mà Người đã chọn, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã trở thành sợi chỉ đỏ, cái “*bất biến*” xuyên suốt đường lối của Đảng và cách mạng Việt Nam trong lịch sử, hiện tại và tương lai.

- Nêu gương về phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn

Người đứng đầu trước hết phải có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong làm việc, trong lãnh đạo luôn yêu cầu cán bộ lãnh đạo đi sâu, đi sát, điều tra, nghiên cứu, nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể; có mục đích rõ ràng, chương trình kế hoạch đặt ra phải sát hợp; kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới và quần chúng kịp thời, thiết thực, có trọng điểm, nắm điển hình, cụ thể và toàn diện. Phải thực hiện tác phong “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”, phải cẩn thận mà nhanh nhẹn kịp thời, làm đến nơi đến chốn; thường



xuyên chú ý rút kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn. *“Sau mỗi một việc cần phải rút kinh nghiệm. Kinh nghiệm riêng từng cán bộ, từng địa phương. Kinh nghiệm chung tất cả các cán bộ và các địa phương. Kinh nghiệm thất bại và kinh nghiệm thành công. Rồi tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm ấy cho khắp tất cả cán bộ, tất cả địa phương. Mỗi cán bộ, mỗi địa phương sẽ học những kinh nghiệm hay, tránh những kinh nghiệm dở, áp dụng những kinh nghiệm cũ vào những công việc mới”*.

Tôn trọng Nhân dân như một lẽ tự nhiên trong ý thức và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người sống trong Nhân dân, được Nhân dân đùm bọc, che chở và cuối đời lại trở về với Nhân dân. Sức thuyết phục của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải dựa trên quyền lực, mà ở phong cách của mình. Người chú ý lắng nghe ý kiến và giải quyết kiến nghị chính đáng của quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng và hoan nghênh quần chúng phê bình mình. Người không bao giờ đặt mình cao hơn người khác để được tôn bô, suy tôn. Người có phong cách ứng xử hoàn toàn mới giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân, yêu thương, quý mến, trân trọng con người, khoan dung, độ lượng, nâng con người lên... tất cả điều đó, góp phần làm nên hình ảnh người lãnh đạo vừa tôn nghiêm, vừa thật gần gũi, giản dị, mà đầy sức lôi cuốn, cảm hóa diệu kỳ. Gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể, còn chuyên quyền, độc đoán là rất xa lạ đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người luôn trân trọng ý kiến của mọi người, không phân biệt chức vụ, cấp bậc.

Trong 10 năm (1955 - 1965), mặc dù tuổi cao, công việc bận rộn, nhưng với phong cách lãnh đạo sâu sát, thiết thực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi thăm trên 700 địa điểm ở khắp các địa phương, nông trường, xí nghiệp, đơn vị bộ đội, hợp tác xã nông nghiệp... Người cho rằng: *“Cán bộ đi về hợp tác xã không phải chỉ vào nhà chủ nhiệm để có chỗ ở sạch sẽ và có cơm nước đàng hoàng mà phải đi vào Nhân dân”*, phê bình thói *“quan trên về làng”*, Người yêu cầu: *“Phải làm sao cho cán bộ mỗi khi về làng, Nhân dân niềm nở vỗ vai, mời “anh” uống nước mới tốt. Nếu cán bộ về mà dân trái chiếu hoa, bắt gà làm cơm là không được. Bao giờ dân coi cán bộ là người của dân, đối với cán bộ không còn “lạ cụ a” thì dân mới dám nói, mới dám phê bình”*.

- *Nêu gương về thực hành đoàn kết, quy tụ nhân tài*

Người đứng đầu phải thực hành được bài học của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công. Người là hạt nhân, linh hồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thành công trong kháng chiến, kiến quốc, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội; đoàn kết trong Đảng, các đồng chí từ Trung ương đến chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí như giữ gìn con ngươi của mắt mình, đoàn kết cả dân tộc; đoàn kết với Nhân dân thế giới *“bốn phương vô sản đều là anh em”*, *“vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em”*... Người là biểu tượng kiệt xuất của con người có khả năng đoàn kết, tập hợp các nguồn lực bằng chính tấm gương về trí tuệ và đạo đức, phong cách của bản thân, trở thành ngọn cờ tập hợp và dẫn dắt các lực lượng tin và đi theo, dám nghĩ, dám làm, dám cương quyết hành động, dám hy sinh vì lợi ích chung.

Đoàn kết là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Trên hành trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đào tạo,



huấn luyện nhiều học trò xuất sắc, nhà lãnh đạo ưu tú của Đảng, Nhà nước; quy tụ, đoàn kết thanh niên trí thức yêu nước, kiên trung, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh cho Đảng, cho cách mạng; trọng dụng nhân sĩ, trí thức uy tín cao và đức độ; hay trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, tài năng, trí tuệ, cảm phục trước uy tín và tâm lòng của Người, tự nguyện bỏ lại vinh hoa, phú quý về nước tham gia kháng chiến, kiến quốc...

- Nêu gương về tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng

Lời nói và việc làm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu hết sức quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng, tác động lớn đến quần chúng. Khi người đứng đầu yếu kém về nhân cách, tác phong làm việc chậm trễ sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy, gây nguy cơ làm thay đổi bản chất của Đảng, thậm chí ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng và chế độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: *“Các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải giữ gìn tác phong gian khổ phấn đấu, phải không ngừng nâng cao chí khí cách mạng”*, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thực hiện việc nói gắn kết với thực hành nêu gương. Sức cảm hóa, giáo dục của Người thể hiện ở việc Người suốt đời nêu gương tốt đẹp, nói đi đôi với làm, tư tưởng và nhân cách đều vẹn toàn thống nhất. Thực hành nêu gương ở Người có sức thuyết phục hơn mọi lời nói, thể hiện trong cách ăn, mặc, ở, lối sống giản dị cần kiệm liêm chính, ... Khi đến thăm ngôi nhà sàn ở Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế chứng kiến cảnh đơn sơ mà xúc động nghẹn ngào, không tin đó là nơi sống và làm việc của một nguyên thủ quốc gia. Lúc sắp đi xa, Người yêu cầu: *“Chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của Nhân dân”*. *“Trên mộ, nên xây 1 cái nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi”*, Người vẫn luôn nghĩ đến điều tích cực cho cuộc sống, cho thế hệ tương lai khi nhắc nhở đến trồng cây đề: *“Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp”*.

- Nêu gương về tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần trách nhiệm thể hiện sự nỗ lực không ngừng nghỉ trong từng lời nói, hành động hằng ngày, thể hiện ở bốn phạm vi người đối với tổ chức, với Đảng, trước cấp trên, trách nhiệm trước Nhân dân, trước tập thể, người xung quanh mình và với cả chính mình. Đó là biểu hiện trong sáng nhất của đạo đức làm người, đạo đức công dân, hết lòng, hết sức phấn đấu vì sự nghiệp của Nhân dân, của đất nước. Đó cũng là đạo đức, tư cách người cán bộ, đảng viên chân chính: *“Tinh thần trách nhiệm là gì? Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công. Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, để làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gắp sao làm vậy, v.v., là không có tinh thần trách nhiệm”*.

Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân mẫu mực về tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật. Trong thực tiễn lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn nhận lỗi, xúc động rơi nước mắt khi báo cáo trước Quốc hội về những sai lầm trong cải cách ruộng đất. Tại Hội nghị Trung ương 10 (khóa II), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: *“Hội nghị xét sai và sửa sai cấp tốc, không được cầu toàn. Trên*



cơ sở thi hành kỷ luật nghiêm minh mà bảo vệ Đảng”, Người tự phê bình đã “quan liêu, không sát quần chúng, không sát thực tế, chỉ xem báo cáo, tin vào người báo cáo”. Theo Người, sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh của cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ, nhiệm vụ của Đảng rất nặng nề, phức tạp, lâu dài, phải đấu tranh với các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chống phá Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, về phương diện tổ chức, Đảng phải được xây dựng một cách tập trung, thống nhất, đồng thời cán bộ, đảng viên phải giữ vững ý thức tổ chức kỷ luật thì mới đủ sức hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang.

Ý nghĩa của việc học tập, làm theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị hiện nay

- Người đứng đầu có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong cơ quan, tổ chức, thực hiện trách nhiệm nêu gương, là tấm gương tự phê bình và phê bình để cấp dưới noi theo

Trong các Quy định của Đảng về nêu gương, cán bộ, đảng viên đều phải có trách nhiệm nêu gương từ trên xuống “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, mà trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Với vị trí, vai trò quan trọng, đòi hỏi người đứng đầu đáp ứng yêu cầu cao về phong cách lãnh đạo khoa học, thiết thực, hiệu quả, nêu gương sáng trên nhiều phương diện. “Cán bộ cấp chiến lược gồm lãnh đạo các cơ quan của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, công tác ở Trung ương và địa phương. Nhiệm vụ của cán bộ cấp chiến lược là quyết định và giải quyết những vấn đề chiến lược của Đảng, Nhà nước, quốc gia, dân tộc. Yêu cầu đối với cán bộ cấp chiến lược là có tư duy, tầm nhìn chiến lược, “nhìn xa, trông rộng”, nắm bắt được xu thế của thời đại; có bản lĩnh chính trị, lý tưởng, đạo đức cách mạng trong sáng, có khát vọng đưa đất nước phát triển; có tri thức lý luận, có kinh nghiệm, năng lực, am hiểu sâu rộng, được tôi luyện trong thực tiễn và có thành tựu trong công tác, vận dụng sáng tạo và xử lý tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng và đất nước; có khả năng truyền cảm hứng, lôi cuốn, tập hợp lực lượng; biết cách dùng người; có uy tín, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin tưởng”.

Nêu gương của người đứng đầu là cách thức để giá trị đạo đức và tài năng của người đứng đầu được lan tỏa, dẫn dắt, truyền cảm hứng thúc đẩy mọi hành động của cấp dưới và người dân. Trong thực tiễn, nêu gương của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị là mệnh lệnh không lời để thuyết phục cấp dưới noi theo. Người đứng đầu thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương thì mới giữ được kỷ cương, kỷ luật của tổ chức, cơ quan, đơn vị; cấp dưới không thể tự tung, tự tác, làm bừa, làm ẩu. Ngược lại, lời nói của người đứng đầu sẽ là vô ích nếu bản thân không nêu gương, nói một đằng, làm một nẻo, nói mà không thực hiện.

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, nước ta đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, vị thế, uy tín và sức mạnh tổng hợp của đất nước lớn mạnh hơn trước; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng cao. Có được thành tựu đó, nhờ sự đóng góp tích cực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu các cấp. Song, chúng ta cũng nhìn rõ, nguy cơ, thách thức vẫn còn hiện hữu, rất nghiêm trọng là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,



lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định và phát triển của đất nước.

Quan điểm định hướng hàng đầu có tính nguyên tắc được Đại hội XIII của Đảng chỉ ra: *“Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng”*, tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*”, đồng thời yêu cầu cần quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quan điểm trên thể hiện rõ quyết tâm của Đảng về sự cần thiết học tập, làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, rèn luyện phong cách của đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: *“Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng”*, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu, Đảng ta nêu rõ: *“Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”*.

Ngày 09/5/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về *“Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”* nhằm nhận diện, đánh giá cán bộ, đảng viên trên ba phương diện: Ý thức vì lợi ích chung và đoàn kết, sự nhất quán giữa phát ngôn với hành động và trách nhiệm, lối sống cá nhân gương mẫu. Đây là lần đầu tiên Đảng ta ban hành một quy định riêng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trên cơ sở thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phù hợp với bối cảnh mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Học tập, làm theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh và thực hiện trách nhiệm nêu gương sẽ giúp cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu khẳng định vai trò, trách nhiệm gương mẫu, đi đầu sẽ tạo ra sức mạnh đoàn kết, quy tụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo, đường lối đổi mới của Đảng. Nêu gương thực sự thiết thực, hiệu quả thì sức lan tỏa sẽ rất lớn, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị.





TỰ ĐỘC LẬP, TỰ DO ĐẾN KHÁT VỌNG HÙNG CƯỜNG

THÀNH NAM

Báo Nhân Dân

Hành trình 95 năm thành lập Đảng, 80 năm thành lập nước ghi dấu chặng đường lịch sử tự hào, đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam. Từ một nước lạc hậu, đói nghèo, bị chiến tranh tàn phá, đất nước ta không ngừng nỗ lực vươn lên, ngày càng phát triển, khẳng định vị thế và uy tín trên trường quốc tế.

Đây là kết quả của tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết của toàn dân tộc và minh chứng cho sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Sự thật ấy không một thế lực nào có thể xuyên tạc, bóp méo.

Những ngày này, trên khắp cả nước tung bừng các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, chúng ta có dịp ôn lại lịch sử của 80 năm trước. Khi vừa giành được độc lập, đất nước ta đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn. Nạn đói năm 1945 cướp đi sinh mạng hơn 2 triệu người, hơn 90% dân số mù chữ, cơ sở hạ tầng gần như bị phá hủy hoàn toàn.

Trong bối cảnh đó, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện đồng thời ba nhiệm vụ chiến lược: Chống giặc ngoại xâm, chống giặc đói, và chống giặc dốt. Những chính sách kịp thời trong thời kỳ đầu của kỷ nguyên độc lập dân tộc đã củng cố vững chắc hệ thống chính trị và khơi dậy sức mạnh toàn dân trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong những năm tiếp theo.

Hòa bình ngắn chẳng tày gang, đất nước tiếp tục đứng trước tham vọng thôn tính của giặc ngoại xâm. Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Về Kháng chiến kiến quốc*” xác định nhiệm vụ cấp thiết là củng cố chính quyền cách mạng và chống lại thực dân Pháp xâm lược, nêu cao khẩu hiệu “*Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết*”.

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã trở thành biểu tượng của phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới, mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ. Ngay sau đó, dân tộc Việt Nam đứng trước sự xâm lược của đế quốc Mỹ hùng mạnh, đất nước rơi vào cảnh bị chia cắt. Suốt 21 năm, cách mạng Việt Nam cùng một lúc tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược do Đảng lãnh đạo: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền nam, hướng tới mục tiêu thống nhất đất nước. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 giải phóng miền nam đã hiện thực hóa khát vọng hòa bình, thống nhất non sông, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển mới. Bắt đầu từ đây cả nước thực hiện song song hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Những năm 1980 - 1990, kinh tế suy thoái, lạm phát tăng cao gây bất ổn xã hội, Đảng ta đã quyết tâm thay đổi mạnh mẽ. Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đánh dấu bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bằng việc đề ra



đường lối đổi mới toàn diện, mạnh dạn ban hành những quyết sách mang tính đột phá, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quá độ lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh đó, Đảng ta cũng xác định việc thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Bước sang thế kỷ 21, tại Đại hội IX (năm 2001), Đảng ta tiếp tục hoàn thiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong hai thập kỷ đầu thế kỷ 21, nhấn mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, coi đây là những yếu tố then chốt để đạt được mục tiêu phát triển, đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Đại hội XIII (năm 2021), Đảng xác định mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, và đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Định hướng này thể hiện tầm nhìn chiến lược dài hạn của Đảng ta, từng bước hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước, hướng tới mục tiêu trở thành một quốc gia hùng cường, thịnh vượng. Nhằm thực hiện dã tâm chống phá Đảng, Nhà nước ta, suốt nhiều năm qua, các thế lực thù địch ra sức xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, hạ thấp vai trò, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Lợi dụng năm 2025 cả nước diễn ra nhiều sự kiện trọng đại, chúng tăng cường hoạt động chống phá, lan truyền các luận điệu sai lệch, nhất là trên mạng xã hội. **Nổi lên là các luận điệu xuyên tạc cách mạng Việt Nam đã “đổi màu”, “chệch hướng”**, Việt Nam đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội khi áp dụng kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; cho rằng những thành tựu kinh tế - xã hội của Việt Nam chỉ là “bề nổi” và không bền vững, Việt Nam che giấu các vấn đề như bất bình đẳng thu nhập hoặc phụ thuộc vào đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, những luận điệu này là bịa đặt, vô căn cứ, nhằm phục vụ các âm mưu chính trị đen tối. Thực tế cho thấy, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, với những chủ trương, đường lối sáng suốt, linh hoạt, từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu, Việt Nam đã trở thành nền kinh tế năng động, với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trung bình 6,37%/năm, cao nhất trong ASEAN. Về xã hội, Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng đói nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm từ hơn 50% vào những năm 1980 xuống còn dưới 1,9% vào năm 2024. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam liên tục được cải thiện qua các năm.

Cụ thể, giai đoạn 1990 - 2023 chỉ số này đã tăng từ 0,499 lên 0,766, tương đương mức tăng là 53,5%, thuộc nhóm các quốc gia có mức phát triển con người cao, xếp thứ 93/193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tuổi thọ trung bình cả nước là 74,7 tuổi vào năm 2024. Cùng với đó, hội nhập quốc tế là một điểm sáng trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194



quốc gia, và đảm nhận nhiều vai trò quan trọng trong các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, ASEAN, ...

Những thành tựu này khẳng định sự đúng đắn của đường lối đối ngoại “*độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa*” của Đảng. Đặc biệt, trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đã đạt được những bước tiến vượt bậc. Thời gian qua, việc tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã góp phần tiết kiệm ngân sách và tăng hiệu quả quản lý nhà nước. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

Những kết quả nêu trên đã minh chứng rằng, Việt Nam đã phát triển sáng tạo lý luận của Đảng, phù hợp bối cảnh mới, kết hợp hài hòa giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo các chuyên gia, việc kết hợp thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa mang lại sự linh hoạt và hiệu quả trong quản lý và điều hành nền kinh tế, giúp Việt Nam thích ứng tốt với các biến động của kinh tế toàn cầu.

Báo cáo năm 2022 của Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định: “*Những tiến bộ mà Việt Nam đạt được trong vòng chưa đầy nửa thế kỷ kể từ khi chiến tranh kết thúc năm 1975 tới nay gần như không có tiền lệ*”. Báo cáo Phát triển con người năm 2022 của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) ghi nhận: “*Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ cải thiện số phát triển con người nhanh nhất thế giới, thể hiện sự thành công trong việc kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội*”.

Năm 2025 đánh dấu bước khởi đầu của “*kỷ nguyên phát triển mới*” của dân tộc. Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “*Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng, từ đây, mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh*”. Với khát vọng vươn mình, sự nhất trí đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, sẽ là động lực để dân tộc Việt Nam tiếp tục viết nên những trang sử mới, thực hiện tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



Việt Nam là thành viên có trách nhiệm, tham gia tích cực hơn, chủ động và hiệu quả hơn vào công việc chung của Liên hợp quốc trong xử lý các thách thức toàn cầu



ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI PHONG TRÀO VÀ KHAI THÁC NỀN TẢNG “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

BAN BIÊN TẬP

Ngày 08/8/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 165-CV/TU về việc “*Đẩy mạnh triển khai phong trào và khai thác nền tảng bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh*”, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt một số nội dung như sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục, sáng tạo và đa dạng hình thức về nội dung, mục tiêu, ý nghĩa và tầm quan trọng chiến lược của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”.

2. Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai mạnh mẽ Phong trào “*Bình dân học vụ số*”, gắn với khai thác hiệu quả các nền tảng số, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nâng cao chất lượng, đưa việc triển khai Phong trào đi vào chiều sâu, thực chất.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt 100 ngày cao điểm thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” (**từ ngày 15/7 đến ngày 25/10/2025**), đặc biệt là 10 mục tiêu, chỉ tiêu chính được triển khai đến các thôn, buôn, tổ dân phố nhằm phổ cập tri thức số, kỹ năng số cho người dân, để mọi người dân đều có thể nắm bắt, khai thác và thụ hưởng thành quả mà khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại, điển hình như: trang bị kỹ năng số toàn diện cho học sinh trung học và sinh viên; nâng cao năng lực số cho người dân trong độ tuổi trưởng thành; xác nhận phổ cập chuyển đổi số trên nền tảng VneID cho người dân; phát triển kỹ năng số cho lực lượng lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã. Gắn với tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai và khai thác nền tảng “*Bình dân học vụ số*” cho cán bộ, công chức, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh (*truy cập, khai thác tại <https://binhdanhocvuso.gov.vn> và binhdanhocvuso.daklak.gov.vn*).

4. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh triển khai, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; bổ sung các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2025. Triển khai kế hoạch tập huấn Chương trình “*Bình dân học vụ AI*” cho học viên nông cốt cấp tỉnh.

5. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục lãnh đạo Tỉnh Đoàn duy trì hoạt động tình nguyện đưa đoàn viên, thanh niên về xã để hỗ trợ công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số theo tinh thần Kết luận số 177-KL/TW, ngày 11/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về “*Tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả*”.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện các nội dung triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” và thực hiện



các nội dung tại công văn này. Tiếp tục triển khai tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh. Chỉ đạo xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk; phát động phong trào “*Học tập số*” trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.



Đồng chí Đỗ Hữu Huy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy chủ trì họp Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ngày 13/8/2025)





BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY CHỦ ĐỘNG ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

**PHÒNG THÔNG TIN - TỔNG HỢP,
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY**

Đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị vào cuộc sống

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những chuyển biến lớn trong lịch sử phát triển nhân loại. Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) không chỉ tái định hình phương thức sản xuất mà còn tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong bối cảnh đó, công tác Tuyên giáo và Dân vận của Đảng - với sứ mệnh “đi trước mở đường” - càng khẳng định vị trí tiên phong trong đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số, nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Dấu ấn từ chuyển đổi số trong công tác Tuyên giáo - Dân vận

Thời gian qua, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Đắk Lắk đã thể hiện sự chủ động, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số vào công tác chuyên môn. Ngoài việc ban hành Nghị quyết và xây dựng kế hoạch triển khai, Ban đã thành lập Tổ “Đổi mới - sáng tạo”, đồng thời tổ chức sinh hoạt chuyên đề, đẩy mạnh việc ứng dụng AI và công nghệ số vào thực tiễn công tác. Đội ngũ cán bộ, công chức đã nhanh chóng thích ứng và đổi mới với phương thức làm việc thông qua môi trường số; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử. Nhờ đó, hiệu suất và chất lượng công việc được nâng lên, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành ngày càng khoa học, hiện đại.

Bên cạnh đó, các văn bản chỉ đạo, báo cáo của Trung ương và của tỉnh được Ban chuyển hóa thành các sản phẩm truyền thông hiện đại như video clip, infographic, bài viết ngắn gọn, hình ảnh trực quan, qua đó giúp người đọc dễ tiếp cận thông tin, đặc biệt là cán bộ hưu trí, giới trẻ; tăng cường khai thác các nền tảng số trong các chiến dịch truyền thông sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của tỉnh như triển khai thiết kế khung hình, tuyên truyền các sự kiện với hơn 100.000 lượt người truy cập, hơn 50.000 lượt tải về để thay đổi khung hình đại diện trên mạng xã hội. Trang fanpage “Đắk Lắk Trong Tôi” phát triển mạnh, lượt người tương tác tăng từ 33.000 lên trên 86.000 người theo dõi trong 1 năm, tạo hiệu ứng lan tỏa thông tin tích cực, góp phần tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các gương điển hình tiên tiến, lan tỏa những giá trị tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Ban đã chú trọng triển khai các hội nghị không giấy, ứng dụng AI để tổng hợp, phân tích dư luận xã hội trên không gian mạng, qua báo chí và các kênh phản ánh của nhân dân, bảo đảm độ chính xác, trung thực trong nắm bắt thông tin. Việc số hóa Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ, phát hành dưới định dạng PDF và đăng tải trực tuyến đã giúp việc tra cứu, tìm hiểu trở nên thuận lợi, đảm bảo tính thời sự, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở. Phong trào “Bình dân học vụ số” với mô hình nhóm Zalo “Học tập số mỗi ngày” được Ban chú trọng triển khai đã tạo nên sự lan tỏa mạnh mẽ trong xây dựng văn hóa học tập suốt đời, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của đội ngũ cán bộ, công chức. Mô hình “Ngày làm



việc không giấy” bước đầu cho thấy hiệu quả rõ rệt, khẳng định chuyển đổi số không chỉ là xu thế mà đã đi vào thực chất.

Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian đến, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xác định tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết bằng nhiều hình thức đa dạng, hiện đại, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, qua đó tạo sự đồng thuận và lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Tuyên giáo, Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm biến Nghị quyết thành hành động thiết thực trong từng tầng lớp nhân dân.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ với yêu cầu vừa vững vàng về lý luận chính trị, vừa am hiểu công nghệ, kỹ năng số; đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để bắt kịp xu thế phát triển.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, xây dựng chuyên mục, chuyên trang về khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trên các phương tiện báo chí, truyền thông, mạng xã hội.

- Phát triển phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với nâng cao dân trí số, phổ cập kỹ năng số, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng; khuyến khích cán bộ, đảng viên đi đầu, làm hạt nhân lan tỏa.

Khẳng định vị thế tiên phong trong kỷ nguyên số

Chủ động ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu khách quan, mà còn là xu thế tất yếu để công tác Tuyên giáo và Dân vận tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong, góp phần đưa tỉnh Đắk Lắk phát triển giàu đẹp, văn minh, bản sắc trong kỷ nguyên mới. Công tác tuyên giáo và dân vận muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong kỷ nguyên số, phải đổi mới căn bản cả về tư duy lẫn hành động. Phải biến thách thức thành cơ hội, lấy công nghệ làm động lực, lấy dữ liệu làm nền tảng và lấy Nhân dân làm trung tâm. Với tinh thần đổi mới, sáng tạo, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo và dân vận các cấp sẽ phát huy vai trò tiên phong, đồng hành cùng với hệ thống chính trị góp phần đưa nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày càng lan tỏa sâu rộng vào đời sống xã hội.



Đồng chí Đỗ Hữu Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chủ trì, làm việc với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy



MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NHẪM ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Ngày 23/7/2025, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW về “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới*”, trong đó yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ, coi đây là mệnh lệnh chính trị. Sinh hoạt chi bộ là nơi giáo dục, bồi đắp lý tưởng cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên, là nơi triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng thành hành động cụ thể, thiết thực trong từng lĩnh vực công tác, thực tiễn cuộc sống; là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên phải xác định sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng là cuộc họp quan trọng nhất, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng, bảo đảm thời lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy; duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ, **thống nhất thực hiện sinh hoạt chi bộ toàn Đảng vào ngày 03 hằng tháng** (nếu vào ngày nghỉ hoặc trường hợp đặc biệt sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng); tuyệt đối không được họp chi bộ kết hợp các cuộc họp khác. Kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục triệt để những hạn chế trong sinh hoạt chi bộ kéo dài nhiều năm qua.

2. Đổi mới căn bản, toàn diện về nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với từng loại hình chi bộ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào có đạo, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nội dung sinh hoạt phải được thảo luận kỹ, sâu sắc, giải quyết những công việc đúng chức năng, nhiệm vụ của chi bộ. Qua sinh hoạt chi bộ kịp thời nắm bắt được tư tưởng của cán bộ, đảng viên, kịp thời phát hiện, giải quyết khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới, vấn đề phức tạp phát sinh từ cơ sở.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, ít nhất mỗi quý 1 lần. Nội dung các chuyên đề phải được chuẩn bị kỹ, thiết thực, bám sát nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; về giáo dục truyền thống cách mạng, nhiệm vụ phát triển địa phương, hiệu quả công tác chuyên môn cơ quan, đơn vị và các nội dung khác có liên quan; tập trung thảo luận sâu để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao. Thường xuyên cập nhật, đưa các quan điểm, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo mới, quan trọng của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư vào sinh hoạt định kỳ, chuyên đề; chú trọng nghiên cứu, học tập nghị quyết, Điều lệ Đảng, lịch sử vẻ vang của Đảng trong các buổi sinh hoạt chi bộ.



Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên đến khi có quy định, hướng dẫn mới của Trung ương. Việc thực hiện thí điểm phải bảo đảm đúng nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng sinh hoạt chi bộ.

3. Sinh hoạt chi bộ phải thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trên cơ sở đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; đề cao kỷ luật, kỷ cương, tính tự giác trong sinh hoạt đảng, bảo đảm mọi đảng viên đều được thông tin đầy đủ và phát huy dân chủ, tạo không khí sinh hoạt cởi mở, thẳng thắn, mọi đảng viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào các quyết định của chi bộ; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong ban hành nghị quyết và phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Khắc phục triệt để tình trạng thờ ơ, mất sức chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

Bí thư chi bộ, cấp ủy phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến đóng góp, bảo vệ những đảng viên thẳng thắn đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái, biến chất, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, tiêu cực; kiên quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm. Đồng thời, chi ủy, chi bộ có trách nhiệm phát hiện và xử lý các vấn đề tư tưởng phát sinh nhằm xây dựng chi bộ đoàn kết, thống nhất.

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải nhận thức rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong sinh hoạt chi bộ; đảng viên phải nỗ lực thực hiện nhiệm vụ, chủ động báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công trong mỗi kỳ sinh hoạt chi bộ và cầu thị, tự giác sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm, thẳng thắn góp ý cho đồng chí mình để cùng tiến bộ.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ và cấp ủy viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu; kịp thời kiện toàn, bổ sung bí thư chi bộ khi có thay đổi về nhân sự. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm công tác đảng, nâng cao kỹ năng điều hành sinh hoạt đảng, năng lực vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Bí thư, phó bí thư chi bộ và cấp ủy viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cấp ủy cấp trên theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, điều hành sinh hoạt chi bộ khoa học và chịu trách nhiệm chính về chất lượng sinh hoạt chi bộ.

5. Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ khoa học, chặt chẽ, định lượng, cụ thể. Cấp ủy cấp trên định kỳ tổ chức đánh giá và thông báo kết quả đến cấp ủy, chi bộ trực thuộc, bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất. Chú trọng tổng kết những mô hình mới, cách làm hiệu quả; đánh giá việc thực hiện mô hình “*chi bộ bốn tốt*”; khuyến khích việc thành lập tổ công tác của cấp ủy cấp trên trực tiếp dự, đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ. Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, của cấp ủy cấp trên và người đứng đầu cấp ủy.



6. Cấp ủy cấp trên phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình sinh hoạt chi bộ, nhất là những chi bộ yếu kém; rà soát, củng cố, kiện toàn các chi bộ trong các loại hình, nhất là các chi bộ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và địa bàn dân cư, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo; phải phân công cấp ủy viên dự sinh hoạt chi bộ trực thuộc và thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, chịu trách nhiệm về chất lượng sinh hoạt của chi bộ; lắng nghe ý kiến của đảng viên, hỗ trợ, giải quyết hoặc phản ánh kịp thời đến cấp có thẩm quyền về những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở; định kỳ hằng quý phải báo cáo về kết quả với cấp ủy cùng cấp; gắn trách nhiệm của cấp ủy viên được phân công theo dõi, người đứng đầu đối với chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là các chi bộ yếu kém kéo dài.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc bảo đảm nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là những chi bộ yếu kém, có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ, có đảng viên suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ hằng năm hoặc đột xuất. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, chất lượng sinh hoạt và hồ sơ sinh hoạt chi bộ, việc ban hành nghị quyết của chi bộ, sổ ghi chép của đảng viên; việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên được phân công theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ; kết quả lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời góp ý, nhắc nhở, phê bình, xử lý nghiêm chi bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc và chế độ sinh hoạt chi bộ, xem đây là kỷ luật nghiêm khắc nhất của Đảng.

8. Bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt việc sinh hoạt chi bộ. Cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị cần quan tâm về cơ sở vật chất, bố trí địa điểm sinh hoạt cho các chi bộ, nhất là ở địa bàn nông thôn, các khu chung cư, trong các loại hình doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của chi bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai có hiệu quả ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt chi bộ; đồng thời, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và quản lý chặt chẽ nội dung sinh hoạt chi bộ trên môi trường số.





TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỐT VIỆC ĐỔI THẺ ĐẢNG VIÊN TRONG TOÀN ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Trước yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn mới, hướng tới các mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước nhanh, bền vững, giàu mạnh và hội nhập sâu rộng, gắn với những dấu mốc lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng 100 năm thành lập Đảng (1930 - 2030) và 100 năm thành lập Nước (1945 - 2045); đồng thời, đáp ứng yêu cầu cấp thiết về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ngày 08/8/2025, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 51-CT/TW về đổi Thẻ đảng viên, trong đó yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiến hành đổi Thẻ đảng viên trong toàn Đảng.

Thứ hai, đổi Thẻ đảng viên phải bảo đảm các mục đích, yêu cầu sau:

- Đổi Thẻ đảng viên mới được tiến hành nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025) và hướng tới chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Việc đổi Thẻ đảng viên là công tác quan trọng, có ý nghĩa chính trị sâu sắc để nâng cao hơn nữa ý thức Đảng cho đảng viên về tinh thần phấn đấu cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ nhằm đẩy mạnh xây dựng, củng cố tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

- Việc đổi Thẻ đảng viên phải được chỉ đạo, tiến hành nghiêm túc, bài bản, khoa học, chặt chẽ, đúng Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, các nguyên tắc, thủ tục đổi thẻ, phát thẻ và sử dụng, bảo quản Thẻ đảng viên.

- Thẻ đảng viên chỉ đổi cho đảng viên chính thức đã có Thẻ đảng viên và có đủ tư cách đảng viên theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

- Thực hiện việc đổi Thẻ đảng viên phải gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đồng bộ với cơ sở dữ liệu đảng viên nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới.

Thứ ba, tổ chức thực hiện:

- Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì: (1) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương và các cơ quan liên quan tham mưu mẫu Thẻ đảng viên mới. (2) Phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương và các cơ quan liên quan xây dựng dữ liệu đảng viên để phục vụ công tác đổi Thẻ đảng viên hoàn thành trước ngày 02/9/2025. (3) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và



các cơ quan liên quan thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức đổi Thẻ đảng viên trong toàn Đảng, báo cáo Ban Bí thư việc tổ chức thực hiện.

- Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hội nghị toàn quốc quán triệt và xây dựng hướng dẫn đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, mục đích, yêu cầu về việc đổi Thẻ đảng viên.

- Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng giải pháp kết nối thông tin của Thẻ đảng viên điện tử với cơ sở dữ liệu đảng viên, các cơ sở dữ liệu của Đảng, phục vụ thực hiện một số thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường số.

- Giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí đổi Thẻ đảng viên trong toàn Đảng, xây dựng hạ tầng đầu cuối, hạ tầng thiết bị đầu đọc, phần mềm có liên quan.

- Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chỉ đạo Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện việc hỗ trợ các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên rà soát, cập nhật dữ liệu đảng viên, nhất là ở các chi bộ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, những nơi khó khăn về hạ tầng công nghệ thông tin.

- Giao Đảng ủy Công an Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, các cơ quan liên quan xây dựng phần mềm dữ liệu đổi Thẻ đảng viên; xây dựng dự toán, kế hoạch lựa chọn đơn vị tổ chức sản xuất Thẻ đảng viên, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Giao Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì tham mưu, triển khai giải pháp về bảo mật, xác thực dữ liệu lưu trữ trong chip của Thẻ đảng viên; phối hợp triển khai hệ thống hạ tầng kỹ thuật cung cấp chứng thư số cho Ban Tổ chức Trung ương phục vụ ký số, phát hành và kiểm tra Thẻ đảng viên có gắn chip.

- Giao các cấp ủy trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương hoàn thành việc cập nhật dữ liệu đảng viên theo hướng dẫn của Trung ương; tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc việc đổi Thẻ đảng viên trong Đảng bộ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cấp ủy trực thuộc; báo cáo kết quả đổi Thẻ đảng viên theo quy định.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Chỉ thị được phổ biến đến chi bộ.



Cấp đổi thẻ Đảng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk



HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

BAN BIÊN TẬP

Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là đợt sinh hoạt chính trị to lớn, sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân mà còn là tiền đề để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Cao hơn, chuỗi sự kiện này là một trong những yếu tố then chốt tạo nền tảng chính trị vững chắc đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, phồn vinh, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu và ước vọng của toàn dân tộc.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, Đại hội đảng bộ các cấp có vai trò dẫn dắt, định hướng, trụ cột, có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong toàn Đảng và toàn xã hội. Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 có 03 nhiệm vụ trọng tâm, đó là: Thảo luận, thông qua Văn kiện đại hội cấp mình và góp ý với dự thảo Văn kiện Đại hội cấp trên, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy các cấp; hoàn thiện nhân sự trong hệ thống cơ quan lãnh đạo của Đảng từ cấp cơ sở đến cấp Trung ương. Những nội dung trên đều là vấn đề “cốt tử”, hệ trọng, liên quan đến vai trò lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; đến việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách, biện pháp lãnh đạo; quyết định sức mạnh nội bộ Đảng và hệ thống chính trị; đến toàn bộ hoạt động lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp trong nhiệm kỳ tới cũng như sức mạnh của toàn dân tộc trong tương lai.

Hòa chung không khí chung của cả nước, ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 14/7/2025 về “*Tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*”, qua đó, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, bảo đảm chặt chẽ, bài bản, đúng quy định của Đảng.

Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội một cách nghiêm túc, bám sát Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Các xã, phường tổ chức đại hội bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả; công tác nhân sự được chuẩn bị chặt chẽ, tuân thủ tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh.

Các đại hội cũng đã thống nhất cao các nội dung trong nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá giai đoạn 2025 - 2030 của địa phương, đồng thời khẳng định quyết tâm chung sức đồng lòng, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2030, xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Nghiêm túc đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Nhiều đại hội được đánh giá



cao về chất lượng, thể hiện rõ tinh thần đổi mới, sáng tạo, để lại dấu ấn tốt đẹp, tạo động lực cho nhiệm kỳ mới.

Diễn hình như Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; dự thảo Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; dự thảo Báo cáo góp ý Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Điểm nhấn đổi mới quan trọng của kỳ đại hội đó là được tổ chức theo hình thức không giấy, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý tài liệu đại hội, cụ thể hóa chủ trương chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cũng được tổ chức theo hình thức “không giấy”, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý tài liệu đại hội. Và để hiện thực hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, Đảng bộ UBND tỉnh tập trung triển khai 7 nhiệm vụ trọng tâm; 3 khâu đột phá gồm: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ số lượng, cơ cấu thành phần, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội... góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Đắk Lắk ổn định, phát triển, giàu đẹp, văn minh, bản sắc.

Đối với Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Buôn Ma Thuột lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm là xây dựng phường Buôn Ma Thuột thành đô thị thông minh, hiện đại, bản sắc, xứng đáng với vị thế phường trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của tỉnh trong giai đoạn mới. Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ trọng tâm, 19 chỉ tiêu chủ yếu, 3 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thể hiện ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động mọi nguồn lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường.

Với phương châm “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Nhân văn - Phát triển*”, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Tuy Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cũng đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể nhằm xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng phường phát triển nhanh, bền vững, hướng đến phường thông minh, hiện đại.

Nhìn chung, với sự chuẩn bị chu đáo và trách nhiệm, Đại hội đảng bộ cấp cơ sở diễn ra thành công, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Đến nay cơ bản các tổ chức cơ sở Đảng đã hoàn thành đại hội cấp mình, tạo tiền đề quan trọng tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.





KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

BAN BIÊN TẬP

Ngày 12/8/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 10-KH/TU về việc “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về “phát triển kinh tế tư nhân”. Theo đó, Kế hoạch đề ra mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cụ thể như sau:

I- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Phát triển nền kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Tốc độ phát triển doanh nghiệp hằng năm tăng trưởng trên 12% để đến cuối năm 2030 trên địa bàn tỉnh có trên 29.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

Phân đầu tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân, đóng góp khoảng 55 - 58% GRDP, khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng trên 84 - 85% tổng số lao động; Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển nền kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh lành mạnh, hiệu quả, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế; phân đầu đến năm 2045 có ít nhất 53.000 doanh nghiệp đang hoạt động; đóng góp khoảng 60% GRDP.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

Thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, xây dựng môi quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liêm chính, kiến tạo phát triển.



Phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng trong toàn xã hội về xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc của mọi gia đình, mọi cá nhân, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

Thay đổi tư duy, nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa Trung ương và địa phương.

Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

Tăng cường công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp (loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân...) thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

Cải cách thủ tục hành chính nhanh gọn, hiệu quả. Quyết liệt tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những nhiễu của cán bộ, công chức; đồng thời, có cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan.

Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh



ng nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp.

Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra, miễn kiểm tra thực tế đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài; bảo đảm nguyên tắc thực hiện kiểm tra tối đa mỗi năm một lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm hoặc qua dư luận phản ánh cụ thể dấu hiệu vi phạm của doanh nghiệp. Công bố công khai kế hoạch kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp biết, phối hợp thực hiện. Doanh nghiệp có quyền từ chối tiếp cơ quan kiểm tra nếu không có trong kế hoạch đã được công bố công khai. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa, miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

Cơ quan công an, tư pháp phối hợp chặt chẽ với hệ thống tòa án, viện kiểm sát các cấp, chỉ đạo, quán triệt trong quá trình điều tra, xử lý các sai phạm đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm theo quy định tại điểm 2.3 khoản 2 Mục III Nghị quyết số 68-NQ/TW.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân



Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; tích cực đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thực hiện kêu gọi đầu tư.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần để giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân và doanh nghiệp.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.

Khẩn trương rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu.

3.2. *Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân*

Thực hiện chính sách tín dụng cho kinh tế tư nhân: (i) ưu tiên nguồn vốn tín dụng với cơ chế tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) các ngân hàng thương mại góp vốn vào quỹ bảo lãnh tín dụng.

Các tổ chức tài chính, tín dụng quyết liệt cải cách cơ chế cho vay, sửa đổi, ban hành mới quy định nội bộ về cho vay theo hướng: (i) tăng tỷ lệ cho vay dựa trên phương thức sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra, cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị, xem xét các tài sản bảo đảm bao gồm cả động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai và hình thức cho vay tín chấp; (ii) tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (iii) đồng tài trợ cho khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua quỹ bảo lãnh tín dụng.

Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình hỗ trợ của ngành, lĩnh vực cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán..., để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.



3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

Tập trung các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; tiếp nhận và nhân rộng các chương trình đào tạo tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành tại địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”; Chương trình số 61-CTr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 283-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong khu vực kinh tế tư nhân và các Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Căn cứ vào tình hình, nhu cầu thực tế tại địa phương, bố trí nguồn lực để đầu tư, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Hỗ trợ phát triển các cụm liên kết ngành, nhất là công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo, chế biến nông sản, thực phẩm, công nghệ thông tin, công nghiệp sáng tạo.

Khẩn trương triển khai các chính sách hỗ trợ về nghiên cứu phát triển, đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ... Hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.



Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn, nền tảng. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng theo lĩnh vực trên địa bàn.

Các tổ chức tài chính, tín dụng tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp tư nhân theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng dựa trên các khoản phải thu, hàng hóa luân chuyển trong kinh doanh, hợp đồng liên kết...

6. Hình thành và phát triển các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực

Nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông.

Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai thực hiện Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong và Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) theo lĩnh vực trên địa bàn tỉnh sau khi Trung ương triển khai.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện để khuyến khích hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; thực hiện chính sách thuế đối với hộ kinh doanh; cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh khi Trung ương sửa đổi quy định và triển khai thực hiện.

Tập trung hỗ trợ việc tiếp cận, sử dụng các sản phẩm tài chính cho đối tượng chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân và xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hoá kinh doanh, trung thực, thanh liêm, trách nhiệm xã hội, gắn với bản sắc dân tộc, tiếp cận tinh hoa văn hoá kinh doanh thế giới, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; thượng tôn pháp luật,



có hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, nâng cao vị thế và hình ảnh doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền những doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng. Chủ động phát hiện, đề xuất các doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia bộ máy lãnh đạo của Nhà nước.

Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp tư nhân theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp trên để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành.

Không ngừng củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các hội, hiệp hội, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho hội viên của các hội, hiệp hội, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức. Chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, năng động, sáng tạo, giữ vững bản lĩnh, nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực, phẩm chất, trình độ, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nỗ lực phấn đấu vươn lên, làm giàu chính đáng và đóng góp cho quê hương, đất nước.





KHOẢNG ĐỘNG BA DỰ ÁN ĐỘNG LỰC TẠI KHU KINH TẾ NAM PHÚ YÊN, TỈNH ĐẮK LẮK

BAN BIÊN TẬP

Ngày 19/8/2025, Chính phủ tổ chức Lễ khánh thành, khởi công 250 dự án, công trình chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025).

Việc khánh thành, khởi công 250 dự án, công trình dự án tiêu biểu trên khắp mọi miền Tổ quốc là minh chứng sinh động cho tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, cho ý chí vươn lên mạnh mẽ của đất nước ta, chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, các dự án trải dài từ Bắc vào Nam, trên nhiều lĩnh vực quan trọng. Đây không chỉ là những công trình bằng bê tông, sắt thép mà quan trọng hơn là công trình của niềm tin, khát vọng và quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Cùng với cả nước, dịp này, tỉnh Đắk Lắk tổ chức khởi động đồng loạt 3 dự án, cụ thể:

1. Lễ khởi động Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Tâm - giai đoạn 1 (KCN Hòa Tâm) và Dự án Đầu tư xây dựng bến cảng Bãi Gốc (cảng Bãi Gốc) diễn ra tại Khu bến cảng Bãi Gốc (xã Hòa Xuân)

- KCN Hòa Tâm có quy mô sử dụng đất gần 492 ha, tổng vốn đầu tư hơn 4.188 tỷ đồng, nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Tâm. Dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng với mục tiêu sẽ phục vụ cho việc hình thành Khu liên hợp gang thép Hòa Phát có công suất 6 triệu tấn/năm, giải quyết việc làm cho hơn 24.000 lao động và các ngành công nghiệp phụ trợ khác.

- Cảng Bãi Gốc có quy mô gồm 12 bến cảng, khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng đến 220.000 DWT đầy tải. Công suất thiết kế 26,7 triệu tấn/năm, với sản phẩm, dịch vụ cung cấp: xếp dỡ, lưu trữ và vận tải hàng hóa phục vụ trực tiếp nhu cầu hình thành và phát triển khu công nghiệp Hòa Tâm, liên hợp lọc dầu, luyện kim và ngành năng lượng. Nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Cảng Bãi Gốc Phú Yên.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Tạ Anh Tuấn khẳng định: Cảng Bãi Gốc và KCN Hòa Tâm hình thành tổ hợp nhà máy thép công suất 6 triệu tấn/năm sẽ là hạt nhân, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn tới và từng bước đưa Đắk Lắk trở thành một cực tăng trưởng mới của vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ. Các dự án này đi vào hoạt động sẽ tạo sức lan tỏa phát triển các ngành thương mại, dịch vụ của tỉnh. Đặc biệt, tỉnh Đắk Lắk kiên định quan điểm phát triển phải đi đôi với bảo vệ môi trường. Lãnh đạo tỉnh rất mong tiếp tục nhận được sự đồng thuận, chia sẻ và ủng hộ của toàn thể bà con nhân dân để triển khai các dự án.

2. Lễ khởi động Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Công nghệ cao Phú Yên (KCN Công nghệ cao) diễn ra ở khu đất đối diện Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1 (phường Hòa Hiệp)



KCN Công nghệ cao do Công ty CP Tập đoàn N&G làm chủ đầu tư, được triển khai trên diện tích khoảng 251,6 ha tại phường Hòa Hiệp. Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 2.369 tỷ đồng; đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng nhằm thu hút các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất công nghệ cao như: Công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ dược phẩm và sinh học; công nghệ môi trường và năng lượng tái tạo; công nghệ điện tử và thiết bị điện tử; công nghệ ô tô và điện tử ô tô; công nghệ ro-bot và tự động hóa; công nghệ trí tuệ nhân tạo AI; công nghệ vật liệu và công nghệ na-no; logistics...

Đồng chí Hồ Thị Nguyên Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh cho biết: Khu kinh tế Nam Phú Yên có diện tích hơn 20.000 ha, là một trong các khu kinh tế ven biển của cả nước, với nhiều lợi thế cạnh tranh như: Hệ thống hạ tầng kết nối đồng bộ, cảng biển nước sâu Bãi Gốc được định hướng trở thành cảng biển quan trọng của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Đắk Lắk xác định rõ Khu kinh tế Nam Phú Yên không chỉ mở rộng không gian phát triển về phía Đông, mà còn là khu vực động lực phát triển quan trọng của tỉnh, là nơi hội tụ đầy đủ các điều kiện để hình thành chuỗi liên kết công nghiệp - thương mại - dịch vụ - logistics giữa vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ. Dự án KCN Công nghệ cao khi hoàn thành sẽ thu hút thêm nhiều nhà đầu tư thứ cấp, giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Với quyết tâm chính trị cao, sự chung sức đồng lòng của toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, các dự án sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.



Phối cảnh dự án cảng Bãi Gốc và khu công nghiệp Hòa Tâm





TỔ CHỨC TIẾP CÔNG DÂN ĐỊNH KỲ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 23/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND về tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh với mục đích đón tiếp để lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn cho công dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.

Về Địa điểm, thời gian, nguyên tắc tiếp công dân:

Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh được tổ chức tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh (Số 128A Y Ngông, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và số 02 Phan Lưu Thanh, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk).

Thời gian tiếp là 01 ngày (buổi sáng từ 7h00' - 11h30'; buổi chiều từ 13h30' - 17h00'), tổ chức **vào ngày 28 hàng tháng** (nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết hoặc bận công tác đột xuất thì chuyển sang ngày làm việc khác và có thông báo cụ thể).

Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ đối với những trường hợp đã đăng ký trước nêu tại Mục 2 của Kế hoạch này và từ chối tiếp công dân trong các trường hợp quy định tại Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Địa điểm, thời gian đăng ký tiếp công dân:

- Địa điểm đăng ký tiếp: Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (hoặc người được ủy quyền thực hiện việc khiếu nại; người được cử đại diện) đến tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh (Số 128A Y Ngông, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc số 02 Phan Lưu Thanh, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk) để đăng ký trực tiếp.

- Thời gian đăng ký tiếp: Trước ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh là **10 ngày làm việc**.

Về Chương trình, cách thức, hình thức tiếp công dân:

Chương trình tiếp công dân:

- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh giới thiệu các thành phần tham gia tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (hoặc người được ủy quyền khiếu nại, người được cử đại diện) giới thiệu họ, tên và trình bày nội dung đã đăng ký tiếp;

- Lãnh đạo UBND các xã, phường hoặc các Sở, ban, ngành báo cáo, cung cấp thông tin về vụ việc người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (hoặc người được ủy quyền khiếu nại, người được cử đại diện) đã trình bày;

- Ý kiến của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (hoặc người được ủy quyền khiếu nại, người được cử đại diện) về nội dung báo cáo, thông tin do lãnh đạo UBND các xã, phường và các Sở, ban, ngành đã cung cấp hoặc trình bày làm rõ thêm nội dung vụ việc;

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham dự buổi tiếp có ý kiến;

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh và các Sở, ban, ngành, địa phương có ý kiến, đề xuất hướng xử lý;

- Chủ tịch UBND tỉnh kết luận.

Cách thức, hình thức tiếp công dân:

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký, địa điểm phát sinh vụ việc, nội dung - tính chất vụ việc; quá trình và tiến độ xử lý, giải quyết vụ việc; thẩm quyền xử lý, giải quyết vụ việc; tình hình, điều kiện thực tế của địa phương và các điều kiện khác có liên quan đến vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã đăng ký tiếp, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cách thức, hình thức tiếp công dân định kỳ hàng tháng (trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp và trực tuyến) đảm bảo an ninh trật tự, thuận lợi cho công dân, phù hợp thực tiễn và đúng quy định pháp luật.

Theo Kế hoạch, yêu cầu các Sở, ban, ngành, xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện và niêm yết, công bố công khai cho công dân được biết. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh*) để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.



Quét QR để xem văn bản chi tiết





ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI TÌNH TRẠNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, HÀNG GIẢ, XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 06/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 02025/UBND-ĐTKT về việc tiếp tục triển khai thực hiện thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025 và tổng kết đợt cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể:

1. Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả với mục tiêu, định hướng, quan điểm chỉ đạo như sau:

Tiếp tục kiên định, kiên trì với mục tiêu: **“Kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là “tuyên chiến không khoan nhượng” với tình trạng thuốc giả, thực phẩm giả để bảo vệ sức khỏe, tính mạng, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, doanh nghiệp; bảo vệ an ninh, an toàn sức khỏe cho Nhân dân, góp phần phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững”**.

Chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, thường xuyên, cần tiếp tục huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và doanh nghiệp. Đặc biệt cần nhanh chóng, kịp thời triệt phá, không khoan nhượng, kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm sản xuất, lưu hành, kinh doanh, buôn bán thuốc giả, thực phẩm giả. Đây là các nhóm mặt hàng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của Nhân dân.

Nhân dân là trung tâm bảo vệ và là chủ thể cùng đấu tranh, cần huy động sức mạnh từ Nhân dân để tạo thành phong trào. Phát động phong trào “mỗi người dân là một chiến sỹ trên mặt trận chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”; đồng thời, “mỗi người dân phải là người tiêu dùng thông thái trên thị trường”.

Các lực lượng chức năng phải liên tục ra quân, thường xuyên, không ngừng nghỉ, liên tục với tinh thần “làm ngày, làm đêm, làm thêm ngày nghỉ” để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, với phương châm “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

Các sở, ban ngành, địa phương chủ động rà soát, đề xuất trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, quy định pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc để thực hiện được mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới như sau:



- Đề nghị các đồng chí Bí thư đảng ủy các sở, ban ngành, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, cả hệ thống chính trị địa phương, Nhân dân và doanh nghiệp tại địa phương tích cực làm tốt công tác phát hiện, đấu tranh quyết liệt, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nhất là mặt hàng thuốc giả, thực phẩm giả; coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng do liên quan đến sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, phân công, phân cấp, phân quyền trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chỉ đạo các lực lượng chức năng phải “tuyên chiến không khoan nhượng” với tình trạng thuốc giả, thực phẩm giả và thường xuyên, liên tục ra quân, không ngừng nghỉ trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, doanh nghiệp, bảo vệ an ninh, an toàn sức khỏe cho Nhân dân.

- Công an tỉnh tập trung chỉ đạo các lực lượng nghiệp vụ, công an các địa phương xác lập chuyên án, đấu tranh quyết liệt, xử lý nghiêm các hành vi phạm tội, nhất là các mặt hàng thuốc giả, thực phẩm giả; làm rõ trách nhiệm các đơn vị có liên quan để xảy ra sai phạm, báo cáo, đề xuất xử lý theo quy định; kịp thời công khai kết quả trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm răn đe, phòng ngừa chung; phối hợp các cơ quan tổ tụng đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án.

- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp với các lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát khu vực biên giới, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đảm bảo trật tự an toàn khu vực biên giới.

- Chi cục Hải quan khu vực XIV, Thuế tỉnh và các đơn vị chức năng làm tốt công tác nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan để phát hiện, xử lý kịp thời các cá nhân, doanh nghiệp buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, gian lận thuế; kiểm soát chặt chẽ hàng hóa nhập khẩu, không để hàng giả (nhất là các mặt hàng thuốc, thực phẩm), hàng giả mạo các thương hiệu nổi tiếng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng kém chất lượng buôn lậu vào Việt Nam và hàng hóa giả mạo xuất xứ Việt Nam xuất khẩu đi nước ngoài.

- Sở Công Thương chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh hàng nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, nhất là mặt hàng sữa giả, thuốc giả, thực phẩm giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả mạo các thương hiệu nổi tiếng, không rõ nguồn gốc xuất xứ; kiểm soát hoạt động giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, truy xuất nguồn gốc hàng hóa, nhất là trên môi trường thương mại điện tử; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Sở Y tế chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý an toàn thực phẩm, dược phẩm do liên quan trực tiếp tới tính mạng, sức khỏe người dân; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý



nghiêm việc buôn bán, kinh doanh sữa giả, thuốc giả, thuốc nhập lậu, dược phẩm giả, mỹ phẩm giả, thực phẩm giả với tinh thần không có điểm dừng, không ngừng nghỉ; phát động phong trào “Nhân dân tham gia hưởng ứng kiểm soát chất lượng thuốc, thực phẩm”; tuyệt đối không để thuốc giả, thuốc kém chất lượng được lưu hành, bày bán trên thị trường, trong Bệnh viện.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về thú y (nhất là các loại thịt và việc giết mổ), việc sản xuất, kinh doanh phân bón giả, thuốc bảo vệ thực vật giả.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì kiểm tra; xử lý nghiêm việc cá nhân, nghệ sĩ, người nổi tiếng... có hành vi quảng cáo sai sự thật, nhất là trên mạng xã hội.

- Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Các sở, ban ngành, các lực lượng chức năng (*Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Thuế, Quản lý thị trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan kiểm tra chuyên ngành...*) phải “*tuyên chiến không khoan nhượng*” với tình trạng thuốc giả, thực phẩm giả và thường xuyên, liên tục ra quân, không ngừng nghỉ trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; quan tâm phát triển kinh tế - xã hội góp phần ổn định cuộc sống của Nhân dân; đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để Nhân dân phát hiện, khai báo với các cơ quan chức năng và không tham gia, tiếp tay cho các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa và sản xuất, buôn bán hàng giả.

- Các cơ quan truyền thông báo chí phối hợp với các sở, ban, ngành, lực lượng chức năng tăng thời lượng các chương trình chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân; Tuyên truyền, phổ biến các thủ đoạn, phương thức gian lận, lừa đảo để Nhân dân nhận biết, nâng cao cảnh giác và thông tin cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Biểu dương những tấm gương tích cực, cách làm hay; phê phán, lên án những hành vi tiêu cực, thiếu tinh thần trách nhiệm.

- Sở Nội vụ phối hợp các sở, ban ngành báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác thi đua, khen thưởng trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các Hiệp hội, các doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân tăng cường công tác giám sát, kiểm tra và cùng tham gia công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.





HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 18/7 - 19/7/2025, thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì, phát biểu khai mạc, bế mạc Hội nghị và chỉ đạo một số nội dung quan trọng:

Về định hướng các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng: Với tinh thần tiếp tục đổi mới, Trung ương đã quyết định **tích hợp nội dung 3 văn kiện** gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo Tổng kết xây dựng đảng thành Báo cáo chính trị theo một trục xuyên suốt, thống nhất, đồng bộ để trình Đại hội XIV của Đảng. Ban chấp hành Trung ương yêu cầu Báo cáo chính trị mới phải được hoàn thiện theo hướng: (1) Bảo đảm tính kế thừa và đổi mới, phản ánh đúng thực tiễn phát triển của đất nước, nhất là những thành tựu vượt bậc về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... với quan điểm chúng ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày hôm nay là bởi sự kết tinh ngàn năm văn hiến của dân tộc, đặc biệt là thành quả của 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, 80 năm Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 40 năm đổi mới và sự đóng góp, sự hy sinh to lớn của nhiều thế hệ đảng viên, của lớp lớp quân chúng nhân dân; (2) Định rõ các mục tiêu của nhiệm kỳ Đại hội XIV và tầm nhìn đến năm 2045, 2050 và xa hơn nữa, gắn với 2 mục tiêu: 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm Nhà nước CHXHCN Việt Nam; (3) Nhấn mạnh các động lực phát triển mới, bao gồm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và khai thác hiệu quả lợi thế của hội nhập quốc tế sâu rộng; (4) Khẳng định vai trò then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chống chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống; tăng cường kiểm soát quyền lực; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; nâng cao năng lực quản trị quốc gia và điều hành hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; (5) Ban chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục chỉ đạo các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV hoàn thiện Văn kiện, tiếp tục tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong Đảng và toàn xã hội, đảm bảo chất lượng, đồng thuận và tầm vóc chiến lược; (6) Các báo cáo Tổng kết thi hành điều lệ Đảng; Báo cáo Tổng kết 40 năm đổi mới cũng cần được tiếp tục hoàn thiện với tinh thần đã nêu để thật sự trở thành nền tảng giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng và nền tảng cho việc hoạch định các chiến lược phát triển đất nước trong tương lai.

Về nội dung sửa đổi, bổ sung một số nghị quyết, kết luận của Trung ương để tạo cơ sở chính trị cho mục tiêu tiếp tục cải cách, đổi mới đất nước: Nghiên cứu xây dựng luật theo định hướng: Các quy định của luật pháp phải cơ bản mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; những luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với



thực tiễn. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật quốc gia theo mô hình phát triển mới.

Đối với lĩnh vực đất đai, tập trung nhân mạnh việc hoàn thiện khung pháp lý về sở hữu, quy hoạch, sử dụng đất, bảo đảm tính minh bạch, công bằng, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Cần nhân mạnh đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước, là yếu tố đầu vào quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; quản lý và sử dụng đất đai phải đảm bảo lợi ích chung của toàn dân; phấn đấu hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông; quy hoạch sử dụng đất được lập ở cấp quốc gia, cấp địa phương; ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị; phát huy cao nhất hiệu quả sử dụng đất.

Đối với lĩnh vực quy hoạch, cần tháo gỡ chông chéo giữa các quy hoạch ngành, vùng, địa phương; đưa ra những giải pháp phù hợp tạo cơ sở cho việc thực hiện quy hoạch không gian phát triển hài hòa, tương hỗ, tạo động năng giữa quy hoạch quốc gia, vùng và địa phương; việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cần thiết và cấp bách; việc điều chỉnh quy hoạch quốc gia phải đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phù hợp với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với định hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo, cần tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục, đào tạo; nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo nguồn lực cho đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường thu hút tối đa nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo; không lấy mức độ tự chủ tài chính làm căn cứ để xác định mức độ tự chủ đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

Cải cách thể chế là khâu đột phá, là động lực then chốt để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Do đó, yêu cầu các cấp, các ngành: (i) Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn bất cập, mâu thuẫn; (ii) Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, tạo lập môi trường đầu tư - kinh doanh thuận lợi, bảo đảm quyền lợi chính đáng của Nhân dân; (iii) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước, chuyển đổi từ mô hình hành chính quản lý sang hành chính phục vụ.

Về phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng, Trung ương thống nhất nhận định: (1) Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng là văn bản đặc biệt quan trọng, quyết định toàn bộ công tác chuẩn bị và bầu cử nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước, góp phần vào thành công Đại hội XIV của Đảng; tiếp tục nâng cao vị thế và khẳng định rõ hơn vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, trực tiếp của Đảng đối với đất nước, nhất là khi chúng ta đang chỉ đạo tiến hành mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy từ Trung ương đến cơ sở để bước vào kỷ nguyên phát triển phồn vinh của dân tộc. (2) Công tác cán bộ là khâu “*then chốt của then chốt*”; vì vậy, công tác chuẩn bị



nhân sự Đại hội XIV của Đảng cần phải tiến hành một cách đồng bộ, khoa học, bài bản, chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch; bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định của pháp luật. (3) Công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải tuân thủ, giữ vững quan điểm, nguyên tắc cơ bản của Đảng; phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết; xử lý hài hòa, hợp lý giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa kế thừa, ổn định và đổi mới, phát triển; giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa chuyên môn đào tạo và sở trường, năng lực thực tiễn; giữa uy tín, kinh nghiệm công tác và chiều hướng phát triển; trong đó, đặc biệt đề cao chất lượng, hiệu quả, sản phẩm công tác, sự cống hiến của cán bộ để làm thước đo trong đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; bảo đảm phù hợp về cơ cấu, độ tuổi, giới tính, dân tộc, vùng miền. (4) Việc giới thiệu, lựa chọn nhân sự phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhìn chung dựa trên cơ sở quy hoạch nhưng không quá cứng nhắc mà cần phải căn cứ vào thực tiễn cụ thể để xem xét, không bỏ sót những nhân tố ngoài quy hoạch nhưng có phẩm chất, năng lực lãnh đạo nổi trội, đáp ứng tốt nhất yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với phương án bố trí nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương, địa phương nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. (5) Kiên quyết không để “lọt” những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, không xứng đáng tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; đồng thời, phải có giải pháp, biện pháp hiệu quả để hạn chế, sớm khắc phục tình trạng nhân sự vừa được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc mới được quy hoạch, bổ nhiệm đã phải xem xét kiểm điểm, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. (6) Về định hướng phân bổ cơ cấu, số lượng ủy viên Trung ương Đảng chính thức khóa XIV cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, Trung ương tán thành, thống nhất cao và cho rằng định hướng phân bổ được chuẩn bị tương đối kỹ lưỡng, chặt chẽ, có tính kế thừa, sát với tình hình thực tiễn và có tính thuyết phục; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng trước mắt cũng như trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Về đại hội đảng bộ các cấp: Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là đợt sinh hoạt chính trị to lớn, sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân mà còn là tiền đề để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Hiện nay, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo mô hình đơn vị hành chính địa phương 2 cấp đã đi vào hoạt động, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp theo lộ trình: Đại hội cấp cơ sở hoàn thành trước ngày 31/7, Đại hội cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường, đặc khu hoàn thành trước ngày 31/8; Đại hội đảng bộ cấp tỉnh và đảng bộ trực thuộc Trung ương hoàn thành trước ngày 31/10. Đồng thời, yêu cầu các đảng bộ trong quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội phải tập trung thảo luận kỹ lưỡng những nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục đóng góp hoàn thiện Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội cấp mình; thể hiện sự đổi mới, cách mạng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc khẩn trương triển khai kế hoạch tổ chức



đại hội các cấp, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh, không để bị động, chậm trễ hoặc để xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

Về công tác cán bộ: Trung ương thống nhất cao yêu cầu: (1) Kiên định nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, thực hiện đúng quy trình, khách quan, minh bạch, dân chủ nhưng nghiêm túc, tránh tình trạng vận động không lành mạnh. (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, bên cạnh chủ trương quan tâm bồi dưỡng cán bộ cấp chiến lược thì còn phải đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ, lựa chọn những cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực thực tiễn, tư duy đổi mới, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, gắn bó với Nhân dân, có tầm nhìn phát triển để đưa vào những vị trí chủ chốt.

Về vận hành chính quyền địa phương hai cấp: Kết quả sơ bộ vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp cho thấy: (1) Bộ máy cơ bản vận hành tốt, không có trục trặc lớn, cán bộ, công chức bước đầu thích ứng; (2) Quy trình xử lý công việc tương đối thông suốt, dịch vụ công được giải quyết nhanh hơn; (3) Nhân dân bày tỏ sự đồng tình và kỳ vọng mô hình mới sẽ hiệu quả hơn. Tuy nhiên, lưu ý: (i) Cần tiếp tục hoàn thiện các quy định hướng dẫn, xây dựng quy trình nghiệp vụ liên thông; (ii) Kịp thời điều chỉnh những bất cập trong phân công, phân cấp nhiệm vụ; (iii) Nâng cao chất lượng đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là ở cấp xã; (iv) Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hiệu quả vận hành của mô hình.

Để triển khai hiệu quả các kết luận của Hội nghị Trung ương 12, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tổ chức quán triệt sâu rộng các kết luận của Hội nghị Trung ương 12, bảo đảm mỗi cán bộ, đảng viên hiểu đúng, thực hiện đúng, đồng thuận cao.

Hai là, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các dự thảo văn kiện, lấy ý kiến rộng rãi, phát huy trí tuệ tập thể, hoàn thiện theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, tầm nhìn xa, chiến lược.

Ba là, khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật theo hướng thúc đẩy đổi mới, phát triển, tháo gỡ các rào cản, đảm bảo lợi ích người dân, doanh nghiệp.

Bốn là, triển khai công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp một cách bài bản, chu đáo, dân chủ, đúng quy trình, chặt chẽ, nhất là khâu văn kiện và nhân sự.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tinh thần phục vụ, hiệu lực quản trị công.

Sáu là, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025) và các ngày lễ lớn của quốc gia, tạo khí thế thi đua sôi nổi, không khí vui tươi, tin tưởng, tự hào của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong cả nước. Hoàn thành mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước và nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân.





MỘT SỐ NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG THỜI GIAN TỚI

BAN BIÊN TẬP

Ngày 04/7/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 176- KL/TW về một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới. Kết luận nêu rõ:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các tổ chức cơ sở đảng; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Định kỳ hằng quý kiểm điểm, đánh giá hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng thuộc phạm vi phụ trách để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

2. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện về tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, trên cơ sở đó sắp xếp các tổ chức đảng thống nhất, đồng bộ để hoạt động nền nếp, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo đúng Chỉ thị số 45-CT/TW và các kết luận của Bộ Chính trị (hoàn thành trong tháng 7/2025); kịp thời kiện toàn cấp ủy khóa mới; xây dựng, ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, các quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ; xác định rõ mối quan hệ lãnh đạo, quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa cấp ủy với chính quyền, giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin mới, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức cơ sở đảng làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh về tư tưởng trong quá trình vận hành tổ chức bộ máy mới.

Nghiêm túc học tập quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp ủy cấp trên, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể, phù hợp từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên, công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên bảo đảm chất lượng.

4. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan khẩn trương triển khai các ứng dụng, phần mềm điện tử **(nhất là sổ tay đảng viên điện tử, hệ thống quản lý văn bản điện tử)** để thực hiện đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc.



5. Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Ban Bí thư ban hành Chỉ thị và văn bản có liên quan; thực hiện việc cấp thẻ đảng viên mới (hoàn thành trong tháng 9/2025) kịp thời phục vụ Đại hội.

6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp các cơ quan tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chương trình, nội dung tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên sâu công tác đảng cho các tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở cấp xã, cấp cơ sở và cấp chi bộ.

7. Các tỉnh ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng ở cấp xã; hoàn thành việc chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên theo quy định; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát bảo đảm các tổ chức cơ sở đảng ở cấp xã hoạt động đúng Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương.



Quét QR để xem văn bản chi tiết





NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Ngày 18/7/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1560/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới”, trong đó nêu một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới” đến toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội để nâng cao nhận thức, nắm vững tinh thần, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội: Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương các cấp cần phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia công tác tín dụng chính sách xã hội trong việc tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội; xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả; thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung công việc Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt, giám sát việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.

Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững: Các bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, trong đó nghiên cứu triển khai các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách.

Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho



Ngân hàng Chính sách xã hội: Các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp tiếp tục triển khai các giải pháp tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội:

+ Đối với các bộ, ngành, tiếp tục tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Phân đầu đến năm 2030, nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Ngân hàng Chính sách xã hội chiếm 30% tổng nguồn vốn. Báo cáo cấp có thẩm quyền nâng hạn mức trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Phân đầu đến năm 2030 nguồn vốn này chiếm 30% tổng nguồn vốn. Bố trí đủ và kịp thời nguồn vốn hoạt động trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Đối với chính quyền địa phương các cấp, tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Phân đầu hàng năm chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn. Căn cứ đặc điểm tình hình và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai các đề án, chương trình tín dụng phù hợp cho các dự án, đối tượng được địa phương phê duyệt. Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương. Đẩy mạnh việc gắn kết tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội là định chế tài chính công, có khả năng tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các nhiệm vụ giải pháp sau: Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân. Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, phát triển



các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương, Ngân hàng Chính sách xã hội nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách để phục vụ tốt hơn cho đối tượng chính sách.



Tín dụng chính sách xã hội đã trở thành một điểm sáng, là một trụ cột trong hệ thống chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân, đặc biệt là người nghèo và đối tượng yếu thế trong xã hội





NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH; CUNG CẤP DỊCH VỤ SỐ MỚI ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA, DỰA TRÊN DỮ LIỆU CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

BAN BIÊN TẬP

Ngày 18/7/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1565/QĐ-TTg về kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp. Trong đó, nêu rõ các bộ, ngành theo chức năng triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản bảo đảm để triển khai dịch vụ công trực tuyến. Khẩn trương rà soát, công bố các thủ tục hành chính theo thẩm quyền đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cập nhật, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, nhất là các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy; bảo đảm khai thác tối đa dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp để người dân không phải nộp lại những thông tin, dữ liệu do cơ quan nhà nước đã cấp. Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích trực tuyến thuộc phạm vi quản lý để phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 137/2024/NĐ-CP, ngày 23/10/2024.

Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa trong thực hiện các thủ tục hành chính. Rà soát, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quy định xác định rõ danh mục dữ liệu phải chia sẻ, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối và trách nhiệm của từng cơ quan. Điều chỉnh, cập nhật, hợp nhất hoặc tổ chức lại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Hướng dẫn về chức năng, tính năng và các yêu cầu kỹ thuật theo quy định để các bộ, ngành, địa phương thực hiện điều chỉnh, cập nhật, hợp nhất hoặc tổ chức lại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; hướng dẫn kết nối toàn diện giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số. Triển khai đo lường tự động và định kỳ hằng tháng công bố công khai hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến của từng bộ, ngành, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng để tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với lộ trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền



địa phương hai cấp, bảo đảm hoạt động ổn định trên cơ sở kế thừa về thông tin, dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin và việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính liên tục, dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn để phục vụ người dân, doanh nghiệp; kết hợp một cách khoa học với việc rà soát, nâng cấp, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng quy định; kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu, dịch vụ của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia, phát triển theo hướng một cửa số quốc gia theo lộ trình; bảo đảm tiến độ đưa vào khai thác sử dụng của Trung tâm dữ liệu quốc gia, đồng bộ tiến độ giữa hạ tầng vật lý quan trọng này với nền tảng hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng theo tiến độ trong Kế hoạch số hóa đã ban hành, bảo đảm 100% hồ sơ, kết quả mới được số hóa ngay khi tiếp nhận, xử lý, giải quyết và hoàn thành mục tiêu số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định. Triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm phủ sóng mạng di động 5G toàn quốc, số lượng trạm phát sóng 5G đạt tối thiểu bằng 50% số trạm phát sóng 4G hiện nay, tạo nền tảng hạ tầng công nghệ để bảo đảm khả năng truy cập dịch vụ công trực tuyến. Rà soát, khẩn trương cung cấp điện với mục tiêu xóa các điểm thiếu điện ở các thôn, bản trên cả nước; hoàn thành xóa các điểm lờm sóng để các thôn bản có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các bộ, cơ quan, địa phương. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kiến thức, kỹ năng chuyên môn để bảo đảm phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thu thập, tổng hợp và công bố ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân về dịch vụ công trực tuyến thông qua Nền tảng VNForm định kỳ hằng quý để cải tiến chất lượng của dịch vụ.





TIẾP TỤC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

BAN BIÊN TẬP

Ngày 22/7/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1581/QĐ-TTg về Kế hoạch tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp. Kế hoạch nêu rõ 32 nhiệm vụ cụ thể, xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn phải hoàn thành, cụ thể:

1. Thanh tra Chính phủ có nhiệm vụ chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy Thanh tra Chính phủ và hệ thống thanh tra ở cấp Trung ương, cấp tỉnh bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Trung ương, quy định của Chính phủ.

2. Bộ Nội vụ chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc thành lập các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Trung ương, quy định của Chính phủ.

Thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế) theo hướng tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, hoàn thành trước 31/12/2025; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương đối với những nội dung lớn trước khi trình Chính phủ ban hành Nghị định và các văn bản liên quan hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, Công chức năm 2025 về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá, xếp loại, cho thôi việc đối với công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc “có vào, có ra”, hoàn thành trước 30/8/2025; đến 31/12/2025, hoàn thành rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế khối Chính phủ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; hoàn thiện vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế đến năm 2031 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các đơn vị sự nghiệp, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Kiểm tra, nắm chắc tình hình, thống kê đầy đủ, kịp thời báo cáo Bộ Chính trị về việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với đơn vị hành chính 02 cấp và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc và điều chỉnh các quy định, hướng dẫn để bảo đảm việc cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác đúng mục đích, yêu cầu, đúng người và giữ được cán bộ có năng lực, trình độ. Các nhiệm vụ trên phải hoàn thành trước 31/8/2025.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách, tiền lương, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, hoàn thành trước 31/10/2025.



3. Bộ Tài chính chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc, gồm: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, dự trữ quốc gia, thống kê. Trước 31/12/2025 phải kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù của đơn vị hành chính sau sắp xếp.

4. Ngân hàng nhà nước chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy ngân hàng nhà nước.

5. Bộ Tư pháp chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy thi hành án dân sự bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Trung ương, quy định của Chính phủ. Thời gian hoàn thành các nhiệm vụ trên là ngày 15/8/2025.

6. Bộ Y tế được giao chủ trì rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành y tế ở các địa phương.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành giáo dục ở các địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng bảo đảm đúng quy định và đúng phạm vi số lượng biên chế được giao ngay từ năm học 2025 - 2026.

8. Đến ngày 30/9/2025, Bộ Xây dựng phải ban hành, hướng dẫn thực hiện chính sách nhà công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phải di chuyển chỗ ở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.





MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ NĂM 2025

BAN BIÊN TẬP

Ngày 20/7/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1569/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025 nêu một số nhiệm vụ sau:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và Quyết định số 758/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp.

- Ủy ban nhân dân 23 tỉnh, thành phố (mới) hình thành sau sắp xếp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025. Ủy ban nhân dân 11 tỉnh, thành phố còn lại (không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 của địa phương mình.

Rà soát, xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp và công bố công khai trước ngày 30/9/2025. Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đề án của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 của địa phương mình chịu trách nhiệm rà soát, khẳng định chính xác số liệu về diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và gửi báo cáo về Bộ Nội vụ trước ngày 30/8/2025.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của đơn vị hành chính các cấp trên thực địa của địa phương mình theo quy định của pháp luật để lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp gửi về Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30/9/2026.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định và nghiệm thu Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của địa phương trước ngày 31/12/2026. Trường hợp số liệu về diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp tỉnh khác với số liệu ghi trong Nghị quyết của Quốc



hội thì Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính cấp tỉnh đó báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị quyết cập nhật điều chỉnh số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp tỉnh và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và đơn vị hành chính cấp tỉnh trước khi Bộ Nội vụ quyết định nghiệm thu Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, thông qua và công bố số liệu về diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã của các địa phương trước ngày 30/9/2025.



Triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025





**CHƯƠNG TRÌNH VẬN ĐỘNG ỦNG HỘ NHÂN DÂN CUBA
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 65 NĂM THIẾT LẬP QUAN HỆ NGOẠI GIAO
GIỮA HAI NƯỚC VIỆT NAM - CUBA**

DIỄN RA TRONG 65 NGÀY, TỪ 13/8 ĐẾN 16/10/2025

BAN BIÊN TẬP

Năm 2025 được chọn là “*Năm Hữu nghị Việt Nam - Cuba*” thể hiện mong muốn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam đưa quan hệ song phương lên một tầm cao mới, hướng đến sự hợp tác toàn diện, thực chất, hiệu quả và bền vững hơn nữa trong tương lai.

Chương trình do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chủ trì, nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ Nhân dân Cuba vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch, thiên tai và chính sách bao vây, cấm vận, đồng thời vun đắp, lan tỏa tình đoàn kết, hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Cuba, minh chứng cho nghĩa tình thủy chung, son sắt giữa hai dân tộc suốt hơn nửa thế kỷ qua.

“*Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình*”

“*Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình!*” là tuyên bố lần đầu tiên được nhà lãnh đạo của Nhân dân Cuba Fidel Castro đưa ra trong cuộc mít-tinh tại Quảng trường Cách mạng Jose Marti ở La Habana ngày 02/01/1966, nhân kỷ niệm ngày Cách mạng Cuba thành công (01/01/1959 - 01/01/1966) và chào mừng Hội nghị Đoàn kết Á-Phi-Mỹ La tinh. Câu nói bất hủ ấy thể hiện tình cảm ruột thịt, sự sẵn sàng hy sinh, sẻ chia của Cuba đối với người đồng chí, anh em Việt Nam.

Người Việt Nam không ai quên được vào năm 1973, khi chiến tranh vẫn đang diễn ra hết sức khốc liệt, chính Chủ tịch Fidel đã đến thăm vùng giải phóng Quảng Trị, trở thành nhà lãnh đạo nước ngoài đầu tiên và duy nhất đến thăm khu vực này khi đó. Hình ảnh vị lãnh tụ của Nhân dân Cuba trong bộ đồng phục màu ô-liu, đứng trong hầm, tay nâng cao lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, đã in sâu vào tâm thức của nhiều thế hệ người Việt Nam. Đó không chỉ là một chuyến thăm Ngoại giao thông thường, mà là sự hiện diện của một người anh em cùng chung chiến hào, một người bạn thực sự hết lòng vì Việt Nam trong những giờ phút khó khăn nhất.

Từ thập niên 1960 của thế kỷ trước, dù còn nhiều khó khăn bởi bao vây, cấm vận, Chính phủ và Nhân dân Cuba vẫn dành cho Việt Nam sự ủng hộ chân thành, không toan tính cả về vật chất và tinh thần. Cuba đã cử nhiều đoàn chuyên gia, bác sĩ, nhân viên y tế sang hỗ trợ, giúp đỡ điều trị cho các thương/bệnh binh và người dân bị nạn của Việt Nam, cử chuyên gia cầu đường sang tham gia cùng bộ đội Trường Sơn mở rộng đường mòn Hồ Chí Minh, giúp đào tạo hơn 1.000 sinh viên Việt Nam ở trình độ Đại học và Cao học... Thực sự là “*máu Cuba*” (với đúng nghĩa đen của nó) trong những năm tháng chiến tranh đã giúp cứu sống nhiều thương binh và người bệnh Việt Nam, “*đường Cuba*” cũng đã góp phần không nhỏ bù đắp cho sự thiếu dinh dưỡng của người Việt Nam trong giai đoạn khó khăn nhất trước kia. Rồi còn bao công trình rất có ý nghĩa mà Cuba hào hiệp giúp Việt Nam trong thời kỳ xây dựng lại đất nước sau chiến tranh, như khách sạn Thắng Lợi ở Hà Nội, Bệnh



viện Việt Nam - Cuba ở Quảng Bình, đường Xuân Mai, trại bò giống Ba Vì, xí nghiệp gà Lương Mỹ...

Truyền thống nghĩa tình trong thời đại mới

Tổng Bí thư Tô Lâm khi tiếp Bộ trưởng Ngoại giao Cuba tháng 2/2025 vừa qua đã khẳng định Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam luôn trân trọng ghi nhớ tình đoàn kết và sự ủng hộ chí nghĩa, chí tình mà Cuba đã dành cho Việt Nam và nhân dân, đối với Việt Nam, đoàn kết, ủng hộ và hợp tác với Cuba là trách nhiệm và đạo lý, không những vì lợi ích của hai nước mà còn là sự đóng góp mẫu mực cho phong trào tiên bộ trên thế giới.

Thực tế là Việt Nam đã luôn khẳng định tình đoàn kết và ủng hộ Cuba, dành tình cảm chân thành, thủy chung với đồng chí, bạn bè. Trong những giai đoạn Cuba thiếu lương thực, chúng ta đã nhiều lần gửi hàng chục ngàn tấn gạo sang giúp bạn; Nhân dân Việt Nam cũng đã quyên góp ủng hộ bạn quân áo, đồ dùng học tập cho học sinh, máy tính và nhiều mặt hàng tiêu dùng cần thiết khác. Bên cạnh đó, chúng ta cũng triển khai nhiều dự án viện trợ, hợp tác hỗ trợ Cuba sản xuất lúa gạo, từng bước bảo đảm an ninh lương thực.

Trong những năm gần đây, hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước đã có những bước tiến quan trọng. Trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19, Việt Nam đã gửi sang Cuba nhiều thuốc men và hàng hóa quan trọng phục vụ phòng, chống dịch bệnh. Cuba đã gửi cho Việt Nam nhiều loại thuốc được sản xuất với dây chuyền công nghệ cao và hàng triệu liều vaccine do Cuba sản xuất.

Trong lĩnh vực công nghệ sinh học và dược phẩm, Cuba đã trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy, hỗ trợ Việt Nam trong nghiên cứu và sản xuất vaccine cũng như các loại thuốc đặc trị. Những dự án nghiên cứu chung giữa hai nước không chỉ mang lại lợi ích thiết thực cho ngành y tế Việt Nam, mà còn là minh chứng cho sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế...

“Tình đoàn kết Việt Nam - Cuba là tài sản vô giá của hai dân tộc. Chúng ta cùng nhau viết tiếp những trang mới của tình hữu nghị ấy bằng hành động cụ thể, để mỗi người dân Cuba cảm nhận rõ ràng, dù khoảng cách địa lý xa xôi nhưng Việt Nam luôn thủy chung, nghĩa tình, sẵn sàng sẻ chia với các bạn Cuba anh em”.

CHƯƠNG TRÌNH VẬN ĐỘNG ỦNG HỘ NHÂN DÂN CUBA

65 *nghĩa tình*
NĂM • ANOS **VIỆT NAM • CUBA**
de Solidaridad Vietnam - Cuba

Thời gian ủng hộ: Từ 13/8 - 16/10/2025

Ủng hộ bằng chuyển khoản

Số tài khoản: 2022
Tại Ngân hàng Quân đội (MB)
Nội dung: Cuba
Chủ tài khoản: TW HỘI CHU THẬP ĐO VIỆT NAM

Thông tin tiếp nhận ủng hộ của Chương trình



MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THĂM HÀN QUỐC CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 10 - 13/8/2025, nhận lời mời của Tổng thống Đại Hàn Dân quốc Lee Jae Myung, Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước tới Đại Hàn Dân quốc.

Chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là chuyến thăm lần đầu của Tổng Bí thư Tô Lâm và là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tới Hàn Quốc sau 11 năm. Tổng Bí thư Tô Lâm cũng là lãnh đạo nước ngoài thăm cấp Nhà nước đầu tiên mà Hàn Quốc đón tiếp kể từ khi có chính quyền mới. Điều này thể hiện sinh động và khẳng định Việt Nam và Hàn Quốc coi trọng lẫn nhau và dành ưu tiên cao cho quan hệ hữu nghị và Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc hội đàm cấp cao quan trọng với Tổng thống Lee Jae Myung; hội kiến Thủ tướng Kim Min Seok, Chủ tịch Quốc hội Woo Won Sik; phát biểu về chính sách tại Đại học Yonsei; dự Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc, tọa đàm về khoa học và công nghệ; tiếp lãnh đạo Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam; gặp gỡ các đại diện Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam tại Hàn Quốc, các đại biểu nhân sĩ, trí thức, hội đoàn, tổ chức nhân dân, cùng một số doanh nghiệp hàng đầu của Hàn Quốc,... Tổng Bí thư cũng chứng kiến lễ ký kết các văn kiện hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp hai nước trong các lĩnh vực công nghệ, năng lượng, chuyển đổi số, hạ tầng, chuỗi cung ứng, tài chính ngân hàng, dịch vụ, du lịch, đào tạo nguồn nhân lực...

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, các nhà lãnh đạo hai nước đã trao đổi ý kiến sâu rộng và đạt nhận thức chung quan trọng về việc đẩy mạnh toàn diện và làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc, cũng như trong các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Các nhà lãnh đạo tái khẳng định hai nước là đối tác quan trọng hàng đầu của nhau trong tất cả các lĩnh vực, nhấn mạnh những thành tựu đạt được trong 33 năm qua là nền tảng vững chắc và là động lực lâu dài để hai nước tiếp tục củng cố và đưa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc bước vào giai đoạn mới, toàn diện, sâu sắc, thực chất và hiệu quả hơn nữa.

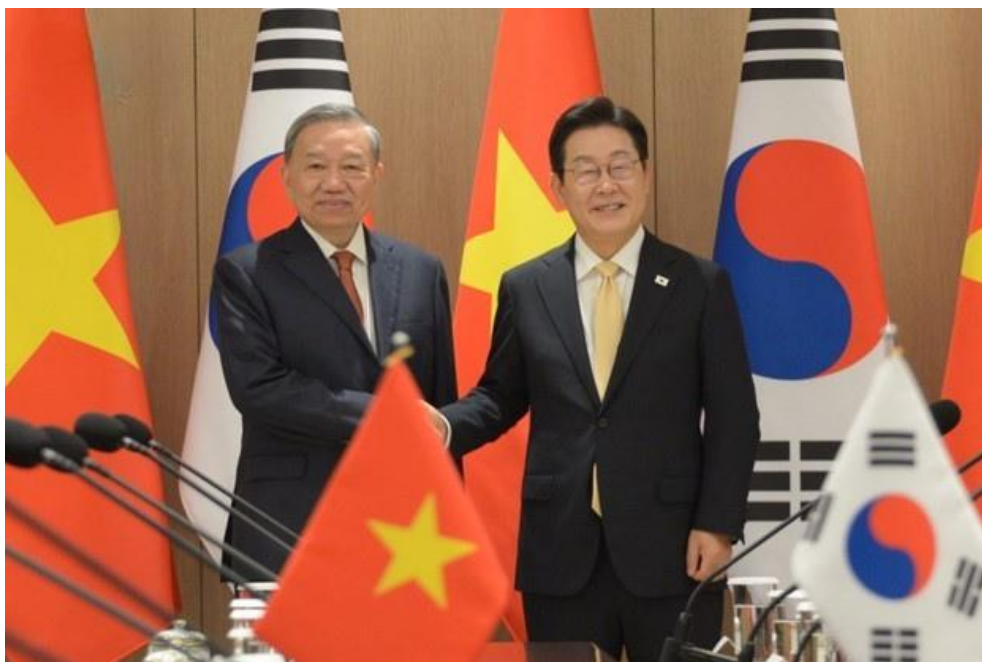
Hai bên đã ký Tuyên bố chung về việc làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc, trong đó nhấn mạnh, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng và phức tạp, trên tinh thần hướng tới tương lai vì sự phát triển bền vững của quan hệ hai nước, Việt Nam và Hàn Quốc tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa hợp tác trong tất cả các lĩnh vực nhằm bảo đảm lợi ích thiết thực của Nhân dân hai nước, đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Những định hướng lớn tập trung vào các lĩnh vực hợp tác cụ thể như: Củng cố vững chắc lòng tin chính trị và đẩy mạnh hợp tác thực chất trong lĩnh vực ngoại giao, quốc phòng và an ninh; đưa hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, khoa học công



nghệ và hợp tác phát triển lên tầm mức mới; tăng cường hợp tác lao động, y tế, giáo dục xứng tầm đối tác chiến lược toàn diện; thúc đẩy hợp tác phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu, nông nghiệp và cơ sở hạ tầng; làm sâu sắc hợp tác văn hóa, thể thao, du lịch, truyền thông và giao lưu nhân dân, tạo sự gắn kết và hiểu biết sâu sắc hơn giữa hai nước; hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn, cơ chế quốc tế và khu vực.

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Đại Hàn Dân quốc của Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công tốt đẹp, ghi dấu mốc mới, nâng cao tầm vóc quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của Nhân dân hai nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng, đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới.



*Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Lee Jae Myung
tham dự buổi họp báo chung sau hội đàm*





TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM ĐIỆN ĐÀM VỚI CHỦ TỊCH ĐẢNG NHÂN DÂN CAMPUCHIA HUN SEN

BAN BIÊN TẬP

Chiều 14/8/2025, theo đề nghị của phía Campuchia, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm đã có cuộc điện đàm với Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Hun Sen để trao đổi các biện pháp nhằm tăng cường quan hệ giữa hai Đảng, hai nước.

Tại cuộc điện đàm, Tổng Bí thư Tô Lâm và Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Hun Sen đã thông báo cho nhau về tình hình mỗi Đảng, mỗi nước; trao đổi về tình hình khu vực và quốc tế, quan hệ giữa hai Đảng, hai nước và một số nội dung hai bên cùng quan tâm; rà soát và đánh giá kết quả hợp tác thời gian qua và thống nhất các phương hướng trọng tâm nhằm làm sâu sắc hơn nữa hợp tác hai Đảng, hai nước trong thời gian tới.

Hai nhà lãnh đạo bày tỏ vui mừng về các kết quả quan trọng đã đạt được tại Cuộc gặp cấp cao hai Đảng và Cuộc gặp cấp cao giữa ba đồng chí đứng đầu ba Đảng Việt Nam - Campuchia - Lào tháng 02/2025; nhất trí tiếp tục tăng cường quan hệ kênh Đảng, kênh Nhà nước, củng cố sự tin cậy chính trị, tăng cường trao đổi các chuyến thăm cấp cao và các cấp bộ, ngành, địa phương; phát huy các cơ chế hợp tác hiện có cũng như các thỏa thuận cấp cao khác; tiếp tục chia sẻ thông tin kịp thời, tham vấn lẫn nhau về các vấn đề quốc tế, khu vực, các vấn đề liên quan đến quan hệ hai nước, góp phần đưa quan hệ hai Đảng, hai nước ngày càng phát triển thực chất trong giai đoạn mới, phục vụ lợi ích thiết thực của Nhân dân hai nước.

Trong không khí hữu nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chúc mừng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội mà Campuchia đã đạt được trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Campuchia và Chính phủ Hoàng gia Campuchia, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân Campuchia; hoan nghênh những tiến triển tích cực mà Campuchia và Thái Lan đạt được liên quan đến vấn đề biên giới giữa hai nước.

Chủ tịch Hun Sen cảm ơn lời mời của Tổng Bí thư Tô Lâm và thông báo sẽ sang dự Lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), đánh giá cao ý nghĩa sâu sắc và nhấn mạnh Lễ kỷ niệm 80 năm minh chứng cho sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh thần anh dũng, ý chí kiên cường của dân tộc Việt Nam trong các cuộc kháng chiến trường kỳ chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc; bày tỏ khâm phục những thành tựu phát triển kinh tế, xã hội và đối ngoại Việt Nam đã đạt được dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm. Chủ tịch Hun Sen bày tỏ tin tưởng Việt Nam sẽ vững bước phát triển, bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc, đạt được hai mục tiêu 100 năm đã đề ra.

Về tình hình quốc tế và khu vực, hai nhà lãnh đạo đã trao đổi, chia sẻ quan điểm về các vấn đề cùng quan tâm. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh các vấn đề tranh chấp cần được giải quyết bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế; phát huy vai trò trung tâm của ASEAN, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới.





MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THĂM AI CẬP, ANGOLA CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC LƯƠNG CƯỜNG

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 03 - 09/8/2025, nhận lời mời của Tổng thống Ai Cập Abdel Fattah Al Sisi và Phu nhân, Tổng thống Angola João Manuel Gonçalves Lourenço và Phu nhân, Chủ tịch nước Lương Cường và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ai Cập và Cộng hòa Angola.

Tại Ai Cập và Angola, Chủ tịch nước Lương Cường đã có các cuộc hội đàm quan trọng với Tổng thống Ai Cập Abdel Fattah El Sisi và Tổng thống Angola João Manuel Gonçalves Lourenço, hội kiến với các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước, dự Lễ Kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Angola.

Chủ tịch nước lần đầu tiên có chuyến thăm Liên đoàn Arab, có các bài phát biểu chính sách quan trọng trước Liên đoàn Arab và tại Phiên họp toàn thể đặc biệt của Quốc hội Angola, qua đó, truyền tải thông điệp, khẳng định mong muốn của Việt Nam nâng quan hệ hữu nghị và hợp tác với Ai Cập, Angola, với Liên đoàn Arab và các nước châu Phi lên tầm cao mới, trở thành cầu nối thúc đẩy hòa bình, hợp tác và phát triển giữa hai khu vực châu Á và châu Phi.

Bên cạnh các hoạt động chính thức trong khuôn khổ chuyến thăm, Chủ tịch nước đã làm việc với các Đại sứ Việt Nam tại châu Phi, gặp gỡ cán bộ, nhân viên Đại sứ quán và đông đảo cộng đồng người Việt Nam tại Ai Cập và Angola để chỉ đạo định hướng thúc đẩy quan hệ hơn nữa với khu vực ngày càng quan trọng này. Ngoài ra, các Bộ trưởng, lãnh đạo các bộ, ngành tham gia đoàn cũng có nhiều cuộc tiếp xúc, làm việc với đối tác, doanh nghiệp Ai Cập và Angola.

Chuyến thăm đã đạt được tất cả các mục tiêu đề ra với những dấu ấn và kết quả thực chất, nổi bật:

Thứ nhất, Việt Nam đã xác lập được khuôn khổ mới trong quan hệ giữa Việt Nam và các nước khu vực. Quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Ai Cập là khuôn khổ đối tác toàn diện đầu tiên của Việt Nam ở khu vực châu Phi. Chuyến thăm xác định định hướng xây dựng mối quan hệ “đối tác hợp tác cùng phát triển” Việt Nam - Angola trở thành hình mẫu cho hợp tác Nam - Nam, phục vụ thiết thực nhu cầu phát triển và lợi ích của mỗi nước.

Cùng với việc ký Tuyên bố chung giữa Việt Nam với Ai Cập và Angola, các bên đã ký kết nhiều văn kiện hợp tác quan trọng trong các lĩnh vực: kinh tế - thương mại - đầu tư, quốc phòng - an ninh, gìn giữ hòa bình, tư pháp, chuyển giao người bị kết án phạt tù, kiểm sát, truyền hình, nông nghiệp, hợp tác địa phương...

Thứ hai, chuyến thăm đã tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường, thúc đẩy đầu tư, đồng thời mở ra cơ hội hợp tác trên những lĩnh vực mới, nhiều tiềm năng. Ai Cập và Angola đều hoan nghênh và cam kết tạo thuận lợi cho một số sản phẩm thế mạnh của Việt Nam tiếp cận thị trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư, kinh doanh tại mỗi nước, thúc đẩy hợp tác phát triển ngành

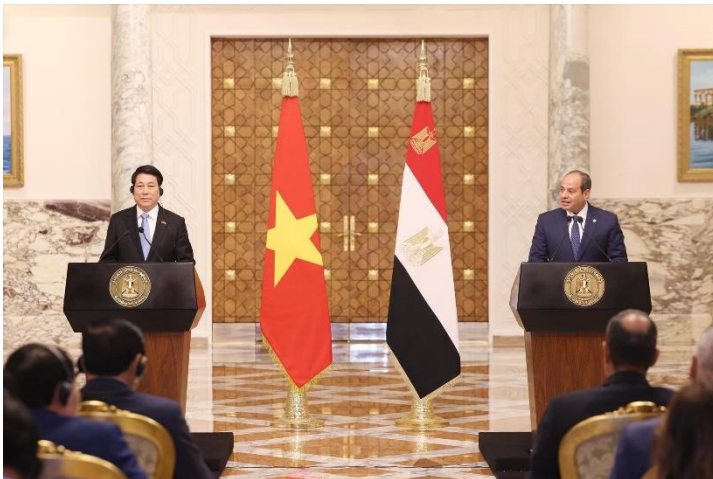


Halal với Ai Cập và doanh nghiệp Việt Nam tham gia các dự án dầu khí tiềm năng và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật dầu khí tại Angola.

Ai Cập và Angola nhất trí nâng cấp kim ngạch thương mại lên 1 tỷ USD, Ai Cập sẵn sàng thúc đẩy trao đổi sớm khởi động đàm phán FTA với Việt Nam và thành lập Hội đồng Kinh doanh Việt Nam - Ai Cập.

Thứ ba, Chủ tịch nước Lương Cường đã chuyển thông điệp chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước Việt Nam tới nhiều nước khu vực châu Phi và Arab. Chủ tịch nước đã có các bài phát biểu chính sách quan trọng tại trụ sở Liên đoàn Arab và Quốc hội Angola, qua đó khẳng định vai trò, vị thế và định hướng của Việt Nam trong kỷ nguyên mới, thể hiện mong muốn cùng viết nên một chương mới trong quan hệ hợp tác nhiều mặt với các nước Arab và châu Phi anh em vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Chuyến công tác của Chủ tịch nước Lương Cường tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời phản ánh xu thế tăng cường mạnh mẽ hợp tác giữa các nước phương Nam trong việc định hình một trật tự thế giới mới theo hướng đa cực, công bằng, bình đẳng hơn.



Chủ tịch nước Lương Cường và Tổng thống Ai Cập Abdel Fattah El-Sisi gặp gỡ báo chí, thông tin về kết quả hội đàm

Chủ tịch nước Lương Cường và Tổng thống Angola João Manuel Gonçalves Lourenço gặp gỡ báo chí, thông tin về kết quả hội đàm ➔





HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH NGA - MỸ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 15/8/2025, theo giờ địa phương (rạng sáng 16/8 theo giờ Việt Nam), Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đón người đồng cấp Nga Vladimir Putin tại Căn cứ Elmendorf-Richardson ở Anchorage, bang Alaska.

Đây cũng là lần đầu tiên ông Putin đặt chân tới lãnh thổ Mỹ trong 1 thập kỷ qua. Tổng thống Nga Putin bắt đầu cuộc họp báo bằng phát biểu của mình. Điều này khá bất thường khi người phát biểu trước là nhà lãnh đạo khách đến thăm.

Tổng thống Putin phát biểu rằng một thỏa thuận đạt được với Tổng thống Trump sẽ “mở đường hướng tới hòa bình ở Ukraine” và tái nhấn mạnh “Như tôi đã nói, tình hình ở Ukraine liên quan đến những mối đe dọa cơ bản đối với an ninh của chúng tôi”.

Tổng thống Nga cho biết để đạt được một thỏa thuận lâu dài, họ cần loại bỏ “tất cả các nguyên nhân gốc rễ, các lý do chính của xung đột đó” nhưng cũng bày tỏ “Tôi đồng ý với Tổng thống Trump, như ông ấy đã nói hôm nay, rằng tất nhiên, an ninh của Ukraine cũng cần được đảm bảo. Tất nhiên, chúng tôi đã chuẩn bị làm việc về vấn đề đó”.

Về phần mình, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết trong phát biểu của mình rằng Mỹ và Nga “chưa đi đến kết quả cuối cùng” tại hội nghị thượng đỉnh, nhưng ông và Tổng thống Putin “đã có một số tiến triển”.

“Chưa có thỏa thuận nào cho đến khi thực sự có thỏa thuận” ông Trump nói, và thông báo “Tôi sẽ gọi điện cho NATO trong một thời gian ngắn nữa, tôi sẽ gọi cho các bên mà tôi cho là phù hợp, và tất nhiên tôi sẽ gọi cho Tổng thống Zelensky để thông báo về cuộc họp hôm nay. Cuối cùng, quyết định là ở họ”.

Tổng thống Trump cũng nói rằng họ đã có một “cuộc họp rất hiệu quả” và có “rất nhiều điểm mà chúng tôi đã đồng thuận”.

Sau khi ông Trump kết thúc phát biểu bằng lời cảm ơn ông Putin, Tổng thống Nga ngỏ ý mời người đồng cấp Mỹ hội đàm lần tới tại Moskva, đáp lại, tổng thống Trump nhận định lời mời này sẽ khiến ông “chịu một chút áp lực” nhưng để ngỏ “có thể thấy điều đó có thể xảy ra”.

Tổng thống Mỹ D. Trump: Ukraine cần tận dụng kết quả của thượng đỉnh Alaska

Ngày 16/8, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết Tổng thống Nga Vladimir Putin và Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky sẽ xúc tiến một cuộc gặp nhằm thảo luận về khả năng đạt được một thỏa thuận ngừng bắn qua đó chấm dứt xung đột tại Ukraine.

Trả lời kênh truyền hình Fox News (Mỹ) sau cuộc gặp với Tổng thống Putin ở bang Alaska, Tổng thống Trump nói: “Giờ thì việc này thực sự phụ thuộc vào Tổng thống Zelensky. Và tôi cũng muốn nói rằng các nước châu Âu cần tham gia nhiều hơn một chút. Nhưng quyết định vẫn là ở Tổng thống Zelensky”.



Theo Tổng thống Trump, Tổng thống Zelensky cần tận dụng kết quả cuộc gặp thượng đỉnh tại Alaska giữa ông và Tổng thống Nga Vladimir Putin để đạt được một thỏa thuận chấm dứt cuộc xung đột đã kéo dài hơn 3 năm. Nhà lãnh đạo Mỹ nói thêm rằng, nếu được mời, ông sẵn sàng tham gia cuộc gặp giữa hai nhà lãnh đạo Nga và Ukraine.

Đánh giá về cuộc gặp với Tổng thống Putin tại Alaska vào ngày 15/8 theo giờ Mỹ, ông Trump cho biết hai bên đã trao đổi *“rất chân thành”* và cho rằng nhà lãnh đạo Nga *“muốn thấy tiến trình được thúc đẩy”*.

Theo ông chủ thứ 47 của Nhà Trắng, ông đã trao đổi với Tổng thống Putin một số nội dung, gồm vấn đề liên quan đến Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), các biện pháp an ninh và lãnh thổ.

Tổng thống Nga V.Putin: Chờ đợi cách tiếp cận mang tính xây dựng từ Kiev và châu Âu

Về phía Nga, trả lời báo giới về kết quả cuộc hội đàm, người phát ngôn Điện Kremlin, ông Dmitry Peskov ngày 16/8 cho biết, cuộc trao đổi giữa Tổng thống Putin và người đồng cấp Mỹ diễn ra *“rất tích cực”*.

Theo ông Peskov cuộc đối thoại theo hình thức này mở ra khả năng cùng nhau tìm kiếm các phương án nhằm đem lại hòa bình.

Trước đó, tại cuộc họp báo chung với Tổng thống Trump, Tổng thống Putin cho biết ông và người đồng cấp Mỹ đã đạt được một *“sự hiểu biết”* có thể mở đường cho hòa bình tại Ukraine, song không nêu chi tiết cụ thể. Tổng thống Putin miêu tả cuộc gặp với Tổng thống Trump *“mang tính xây dựng”* và diễn ra trong *“bầu không khí tôn trọng lẫn nhau”*.

Đề cập về vấn đề Ukraine, ông Putin nhấn mạnh Nga *“thực sự quan tâm”* đến việc chấm dứt xung đột ở Ukraine, song khẳng định cần tính đến *“những lo ngại chính đáng”* của Nga về vấn đề an ninh.





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- **Số người nhận trợ cấp thất nghiệp ở Mỹ tăng cao:** Theo dữ liệu được Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 07/8/2025, số người lao động nhận trợ cấp thất nghiệp thông qua hình thức "tiếp tục yêu cầu" ở Mỹ đã tăng lên mức 1,97 triệu người vào cuối tháng 7/2025, so với mức 1,85 triệu người vào đầu tháng 01/2025. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp mới vẫn ở mức thấp, chỉ tăng 7.000 đơn vào giữa tháng 7/2025, so với mức 1,85 triệu đơn vào đầu tháng 01/2025. Dù không có làn sóng sa thải lớn, nhiều người lao động vẫn không thể tìm được việc làm mới và phải đối mặt với thời gian thất nghiệp kéo dài hơn.

Các chuyên gia lao động cho rằng, thị trường lao động ở Mỹ đang chững lại do các yếu tố như chính sách thuế quan cao hơn của chính quyền Tổng thống Donald Trump, cắt giảm chi tiêu liên bang và siết chặt chính sách nhập cư. Các mức thuế mới đối với nhiều quốc gia đã chính thức có hiệu lực từ 07/8/2025, làm tăng chi phí nhập khẩu - gánh nặng lên người tiêu dùng và doanh nghiệp Mỹ, từ đó tiếp tục làm chậm quá trình tuyển dụng.

- **Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhấn mạnh an toàn biển trong đảm bảo thịnh vượng toàn cầu:** Ngày 11/8/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Hội đồng Bảo an (HĐBA) LHQ đã nhóm họp phiên mở rộng để thảo luận vấn đề an ninh hàng hải và các thách thức mới nổi đối với an toàn trên biển, theo đề xuất của Panama. HĐBA nhấn mạnh an toàn trên biển là yếu tố then chốt để có được thịnh vượng toàn cầu, bởi vận tải hàng hải hiện đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế thế giới với hơn 100.000 chuyên tàu hoạt động mỗi ngày, vận chuyển khoảng 80% khối lượng hàng hóa thương mại của thế giới. Các thành viên HĐBA cho rằng trong bối cảnh hoạt động hàng hải dễ bị gián đoạn do căng thẳng địa chính trị và tội phạm xuyên quốc gia, việc đảm bảo các tuyến hàng hải an toàn và giải quyết các thách thức mới nổi có ý nghĩa hết sức quan trọng.

- **Phiên thảo luận mở cấp cao của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về chủ đề “An ninh biển”:** Phòng ngừa, đối mới và hợp tác quốc tế để ứng phó các thách thức mới nổi” đã diễn ra tại trụ sở Liên hợp quốc ở New York, Mỹ từ ngày 11 - 12/8/2025.

Tại Phiên họp, đại diện nhiều nước đề cao cách tiếp cận phòng ngừa, kêu gọi tăng cường chia sẻ thông tin và phối hợp quản trị an ninh mạng trong lĩnh vực hàng hải, khuyến nghị các quốc gia nghiêm túc thực thi đầy đủ các quy định của luật pháp quốc tế về an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường biển...

Phát biểu tại Phiên họp, đại diện Việt Nam tại Liên hợp quốc đánh giá cao đóng góp của các cơ quan Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn như: IMO, UNODC, FAO, UNEP... trong thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia trong các lĩnh vực liên quan, đồng thời kêu gọi củng cố hơn nữa sự phối hợp giữa các khuôn khổ quốc tế và khu vực nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả giải quyết các thách thức cấp bách nhất về an ninh biển.

Thời gian qua, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy hợp tác với các đối tác liên quan để bảo đảm an ninh biển, nhất là tại các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, thông qua duy trì cơ chế tuần tra chung, chia sẻ thông tin, phối hợp thực thi pháp luật, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó khẩn cấp với các nước trong khu vực. Việt Nam cam kết tiếp tục cùng các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc nỗ lực đàm phán xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp luật pháp quốc tế.



Ảnh minh họa



VĂN BẢN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Nghị định gồm 72 điều, có hiệu lực từ ngày 15/8/2025, trong đó có một số nội dung đáng chú ý sau:

Mức đóng do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng được quy định như sau:

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại các điểm a, c, d và e khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại các điểm b và đ khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và do đối tượng đóng;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm g khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm h khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở và do người sử dụng lao động của công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội, người sử dụng lao động của công nhân công an đang công tác trong công an nhân dân đóng;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng 5 ở trên bằng 4,5% mức lương cơ sở và do người sử dụng lao động của người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu theo quy định của pháp luật về cơ yếu đóng;

- Người lao động là cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ mà chưa bị xử lý kỷ luật thì mức đóng hàng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động của tháng liền kề trước khi bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận là không vi phạm pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải truy đóng bảo hiểm y tế trên số tiền lương được truy lĩnh.

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định như sau:

Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền;

Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế;

Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm g khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế. Thời gian hỗ trợ là 36 tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;

Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm i khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế. Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;

Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại các điểm b, c, đ, e và h khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế;

Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế và khoản 4, Điều 5 Nghị định này.

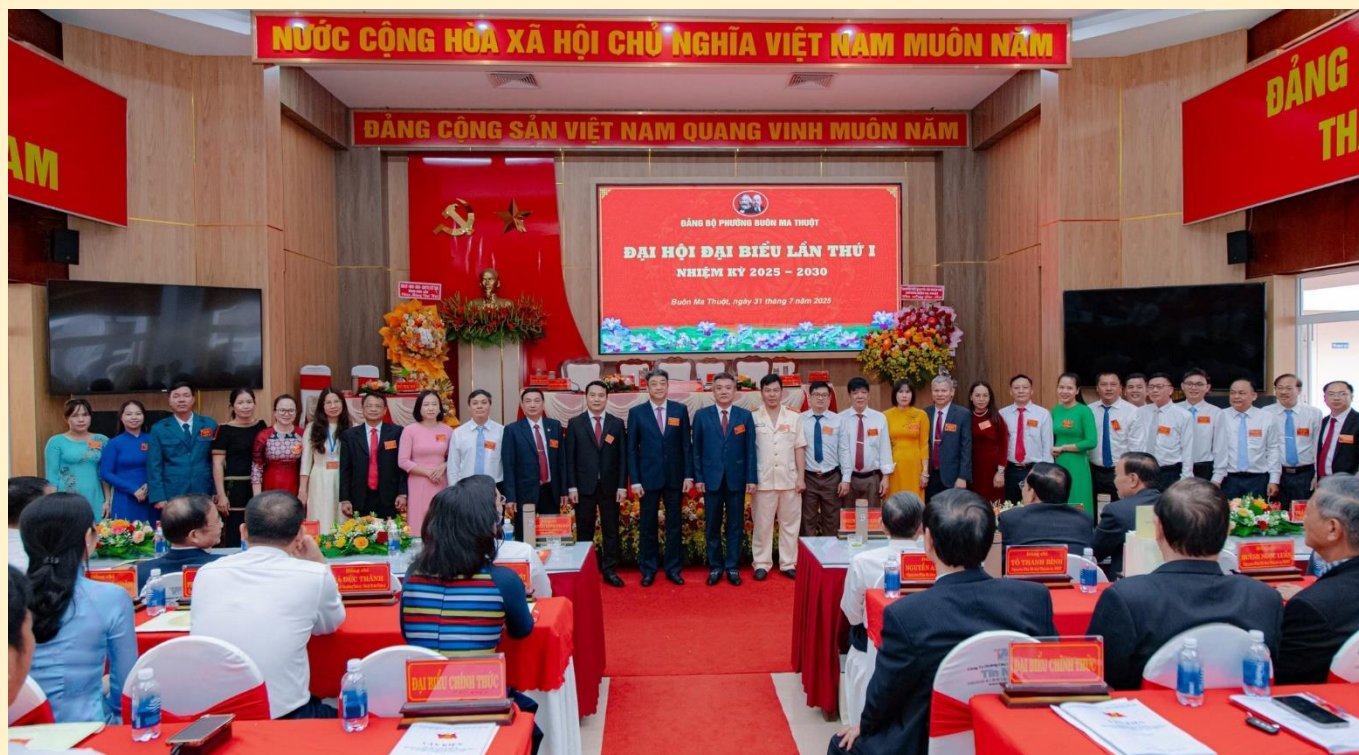




Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì Hội nghị Tiểu ban tổ chức phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030



Đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị Tiểu ban tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030



Ban chấp hành Đảng bộ phường Buôn Ma Thuột nhiệm kỳ 2025 - 2030 ra mắt Đại hội



Ban chấp hành Đảng bộ phường Tuy Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030 ra mắt Đại hội